

KẾ HOẠCH

THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025-2026

I. NHỮNG CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ pháp lý

Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 ban hành Điều lệ trường mầm non;

Công văn số 758/SGDĐT-GDMN ngày 10/09/2025 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2025-2026;

Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/08/2025 về kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với GDMN, GD phổ thông và GD thường xuyên tỉnh Ninh Bình;

Báo cáo tổng kết năm học 2024-2025 và những nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025-2026 của Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Ninh Bình;

2. Căn cứ thực tiễn

2.1. Kết quả nổi bật

Năm học 2024-2025 nhà trường luôn nhận được sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của Sở GD-ĐT, UBND thành phố, của Phòng VH-XH TP Nam Định, sự ủng hộ của Đảng ủy HĐND, UBND phường Quang Trung và của phụ huynh học sinh, sự nỗ lực, cố gắng của đội ngũ giáo viên, trường Mầm non Thống Nhất đã luôn giữ tâm thế chủ động, vượt lên mọi khó khăn, thách thức, xây dựng, thực hiện linh hoạt nhiều phương án dạy học phù hợp và thiết thực, góp phần hoàn thành mục tiêu năm học với kết quả như sau:

- Công tác phát triển mạng lưới trường, lớp; huy động trẻ đến trường và nâng cao chất lượng PCGDMN cho trẻ 5 tuổi được thực hiện tốt

- Nhà trường đã được công nhận lại lần thứ 3 về công tác kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 3, chuẩn Quốc gia mức 2 và đạt trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

- Nhà trường đã thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và các phong trào thi đua: 100% đội ngũ Cán bộ giáo viên (CBGV), nhân viên tham gia thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả cuộc vận động và các phong trào thi đua; 100% CBGV không vi phạm những điều nhà giáo không được làm, có mối quan hệ ứng xử thân thiện với nhau và đối với phụ huynh học sinh, với trẻ.

- 100% trẻ tới trường được đảm bảo an toàn về tinh thần và thể chất. Nhà trường thực hiện tốt công tác phòng dịch theo mùa, không có dịch bệnh xảy ra

trong nhà trường. 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng. Cuối năm học trường được đoàn kiểm tra chéo của Phòng VH-XH về công tác xây dựng “*Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích*” và được đánh giá Đạt.

- Triển khai chương trình GDMN được nhà trường thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả: 100% CBGV xây dựng và thực hiện tốt các nội dung hoạt động theo chế độ sinh hoạt hàng ngày theo chương trình GDMN; Kết quả khảo sát trẻ cuối năm học có 100% trẻ được đánh giá đạt.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng phương pháp giáo dục Montessori, STEAM và lồng ghép các nội dung giáo dục kỹ năng sống vào các hoạt động giáo dục, vui chơi phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương, tổ chức nhiều hoạt động tham quan trải nghiệm cho trẻ như đi tham quan trường Tiểu học Chu Văn An, tham gia Ngày hội đọc sách, Hội xuân...

- Các điều kiện thực hiện:

+ Cơ sở vật chất, trang thiết bị: 100% học sinh có đủ sách vở, đồ dùng học cụ trong năm học, các đồ dùng, trang thiết bị dùng chung tương đối đầy đủ.

+ Đội ngũ: Cán bộ, giáo viên, công nhân viên đoàn kết, tâm huyết, sáng tạo, luôn nỗ lực phấn đấu học tập nâng cao trình độ chuyên môn. Kết quả tự đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Kết quả đánh giá của cấp trên đối với 36 GV loại tốt: 7 = 20%; khá: 29 = 80%; đạt: 0%. Kết quả đánh giá hiệu trưởng và phó hiệu trưởng do cấp trên đánh giá: loại Tốt 3/3 đ/c = 100%

- Công tác quản lý, kiểm tra, thi đua khen thưởng: được thực hiện nghiêm túc theo quy định hiện hành.

- Các danh hiệu thi đua khen thưởng năm học 2024-2025:

+ ***Về tập thể:***

Nhà trường được công nhận lại lần thứ 3: Trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3, trường mầm non Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

UBND tỉnh tặng Cờ thi đua là đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm học 2024-2025.

UBND thành phố tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”;

UBND thành phố tặng giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua Dạy tốt - học tốt năm học 2024-2025.

Công đoàn Nhà trường được tặng Giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào cán bộ công nhân viên, người lao động và hoạt động công đoàn năm học 2024-2025;

+ ***Về cá nhân:*** Năm học 2024-2025 nhà trường có:

05 đ/c giáo viên đạt danh hiệu: Chiến sĩ thi đua cơ sở
 02 đ/c được tặng Bằng khen của chủ tịch UBND tỉnh
 34 đ/c giáo viên đạt danh hiệu: Lao động tiên tiến
 04 cá nhân được: UBND thành phố tặng giấy khen
 01 cá nhân được LDLĐ thành phố tặng Giấy khen.

2.2. Đặc điểm tình hình năm học 2025-2026

Hệ thống các văn bản nhà nước, Bộ, ngành, chính quyền các cấp triển khai nhiệm vụ năm học 2025-2026 là hành lang pháp lý giúp nhà trường trong thực hiện nhiệm vụ năm học được thuận lợi.

Trường Mầm non Thống Nhất luôn đón nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của các cấp, các ngành trong phường cùng với sự nhiệt tình ủng hộ của các bậc phụ huynh học sinh.

Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ đồng đều, tuổi đời trẻ, nhiệt tình, tâm huyết với nghề không ngừng phấn đấu vươn lên về mọi mặt.

Phụ huynh đã phối hợp với nhà trường trong công tác huy động trẻ tới trường và trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

Uy tín nhà trường tiếp tục được nâng cao.

a. Biên chế đội ngũ trong năm

Tổng số: 57 đ/c cán bộ, giáo viên, nhân viên (Biên chế 41 đ/c; 01 giáo viên hợp đồng, 15 nhân viên Hợp đồng)

Ban giám hiệu: 03 đ/c (01 Hiệu trưởng, 02 Hiệu phó), Kế toán: 01

Giáo viên: 37 đ/c, trong đó:

+ Giáo viên Nhà trẻ: 05 đ/c

+ Giáo viên 3 tuổi: 8 đ/c

+ Giáo viên 4 tuổi: 12 đ/c

+ Giáo viên 5 tuổi: 13 đ/c

Nhân viên (dinh dưỡng, vệ sinh, văn phòng): 15 đ/c

Bảo vệ: 05 đ/c

Trình độ chuyên môn của cán bộ, giáo viên: Thạc sĩ: 01; Đại học: 37 đ/c, Cao đẳng: 04 đ/c. Trong đó có 90% cán bộ, giáo viên đạt trình độ trên chuẩn.

d. Số nhóm lớp, số cháu

+ Công lập

Tổng số nhóm lớp: 18 nhóm/lớp (Trong đó: 02 nhóm 24-36 tháng; 04 lớp 3-4 tuổi; 06 lớp 4-5 tuổi; 06 lớp 5-6 tuổi)

Tổng số trẻ: 546 cháu (tại thời điểm tháng 9/2025). Trong đó

+ Trẻ mẫu giáo: 16 lớp = 493 cháu

+ Trẻ nhà trẻ: 02 nhóm = 53 cháu

+ Nhóm trẻ/ lớp mẫu giáo độc lập tư thực:

Tổng số nhóm trẻ/ lớp mẫu giáo độc lập tư thực: 05

Tổng số trẻ: 256 cháu. Trong đó có:

+ Trẻ mẫu giáo: 184 cháu

+ Trẻ nhà trẻ: 72 cháu

e. Cơ sở vật chất

Tổng diện tích sử dụng toàn trường: Cơ sở 1: 3.608 m², cơ sở 2: 1.242 m² có trường bao bảo vệ đảm bảo an toàn về cơ sở vật chất và con người.

Phòng học hiện có: 18 phòng học và 9 phòng chức năng, 2 khu nhà dinh dưỡng và 2 nhà bảo vệ. Các phòng học được xây dựng khang trang kiên cố, hiện đại có đủ đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị đạt yêu cầu của Điều lệ trường mầm non; có đủ hệ thống đèn điện thấp sáng cho trẻ học tập vui chơi; có đủ nước sạch để sinh hoạt, công trình vệ sinh được xây dựng khép kín tách riêng nam, nữ.

Bộ phận dinh dưỡng có đủ trang thiết bị đồ dùng phục vụ cho công tác nuôi dưỡng, vệ sinh chăm sóc trẻ.

2.3. Đánh giá chung

a. Thuận lợi

Hệ thống các văn bản nhà nước, Bộ, ngành, chính quyền các cấp triển khai nhiệm vụ năm 2025-2026 là hành lang pháp lý giúp nhà trường trong thực hiện nhiệm vụ năm học được thuận lợi.

Trường Mầm non Thống Nhất luôn đón nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Sở GD-ĐT tỉnh Nam Định, UBND Thành phố, Phòng VH-XH thành phố về cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng đồ chơi và sự quan tâm đồng thuận của các cấp, các ngành trong phường cùng với sự nhiệt tình ủng hộ của các bậc phụ huynh học sinh.

Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ đồng đều, tuổi đời trẻ, nhiệt tình, tâm huyết với nghề không ngừng phấn đấu vươn lên về mọi mặt.

Phụ huynh đã phối hợp với nhà trường trong công tác huy động trẻ tới trường và trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

Uy tín nhà trường tiếp tục được nâng cao.

b. Khó khăn

Năm học 2025-2026 là năm đầu tiên thực hiện sát nhập theo chính quyền 2 cấp.

Nhu cầu gửi con vào trường của phụ huynh tăng cao do đó tỷ lệ trẻ/lớp đối với các lớp Mẫu giáo thường cao hơn qui định.

Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ vào các trường công lập và lớp mầm non độc lập chưa cao.

Công tác phổ cập giáo dục - xóa mù chữ cũng gặp khó khăn do dân số trên địa bàn thường luôn thay đổi, một số hộ dân còn chưa hợp tác với giáo viên trong công tác điều tra, cung cấp mã định danh cá nhân của trẻ.

Tỷ lệ giáo viên trên lớp theo thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 hướng dẫn về vị trí việc làm cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số người làm việc trong các cơ sở GDMN công còn thiếu 7 giáo viên.

Trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi đã cũ, hỏng cần được sửa chữa, bổ sung, thay thế liên tục nhưng kinh phí nhà trường chưa đáp ứng.

Chi phí cho việc mua và duy trì các phần mềm phục vụ công tác quản lý nhà trường, quản lý nhân sự, quản lý tài chính... nhiều và cao trong khi nguồn kinh phí nhà trường còn hạn hẹp.

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025-2026

1. NHIỆM VỤ CHUNG

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và đổi mới quản trị trường học theo hướng hiện đại, linh hoạt, gắn với thực tiễn địa phương. Rà soát, xây dựng và công khai tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi; phát triển nhà trường thành tập thể đoàn kết, sáng tạo, vì hạnh phúc trẻ thơ.

Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ trong mọi hoạt động. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN hiện hành và chuẩn bị điều kiện triển khai Chương trình GDMN mới. Đảm bảo các điều kiện tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh dựa trên sự tự nguyện của phụ huynh.

Tham mưu ban hành, triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; tích cực lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026–2030. Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi và triển khai hiệu quả Nghị quyết số 218/2025/QH15 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi.

Tăng cường điều kiện bảo đảm chất lượng GDMN, bao gồm cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu, môi trường giáo dục và nguồn nhân lực. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia gắn với mô hình “Trường học hạnh phúc”.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp huy động trẻ đến trường, đặc biệt quan tâm đến trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (CBGVNV) đáp ứng yêu cầu đổi mới; xây dựng và triển khai kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với nhu cầu thực tiễn; bố trí đủ số lượng giáo viên theo định mức quy định để thực hiện hiệu quả Chương trình GDMN.

Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi trẻ em, đặc biệt là trẻ khuyết tật, trẻ tại khu công nghiệp (KCN), khu chế xuất (KCX); thực hiện hiệu quả công tác giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật.

Đẩy mạnh ứng dụng (CNTT), chuyển đổi số (CDS) trong quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục; tăng cường tuyên truyền, quảng bá hình ảnh cơ sở GDMN trên các nền tảng số, phát huy vai trò truyền thông trong xây dựng thương hiệu nhà trường. Thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, giám sát theo đúng quy định, tập trung vào các nội dung trọng tâm của năm học.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục

1.1. Tham mưu, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN

1.1.1. Quán triệt, triển khai đầy đủ, nghiêm túc, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan đến GDĐT, đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục mầm non; trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng văn bản tham mưu với cấp có thẩm quyền ban hành kế hoạch, chương trình cụ thể hóa nhiệm vụ năm học phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; đồng thời thực hiện đầy đủ, đúng quy định và kịp thời các chính sách đối với trẻ em mầm non và đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý trong các cơ sở GDMN.

a. Chỉ tiêu:

100% CBQL nắm rõ các văn bản, chính sách về GDMN mới được ban hành theo Luật Giáo dục năm 2019, biết vận dụng trong công tác hướng dẫn chỉ đạo, thực hiện các văn bản đó trong nhà trường.

Đảm bảo các điều kiện để thực hiện chương GDMN trong nhà trường theo Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 ban hành chương trình giáo dục mầm non.

Thực hiện tốt công tác tham mưu với chính quyền địa phương và UBND phường xây dựng các văn bản chỉ đạo phối hợp thực hiện chương trình GDMN tại địa phương và trong quản lý các cơ sở giáo dục mầm non.

100% CBGV thực hiện đúng nội quy, quy chế của nhà trường, hướng dẫn thực hiện chuyên môn và chấp hành tốt mọi chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước.

Thực hiện đúng công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024

Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chăm sóc trẻ, trong lưu trữ hồ sơ, phần mềm Phổ cập giáo dục - xóa mù chữ, phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành,.....

Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch phát triển GDMN tỉnh Ninh Bình theo văn bản hướng dẫn của cấp trên.

b. Biện pháp:

Tăng cường công tác bồi dưỡng kiến thức, nâng cao năng lực quản lý nhà trường, nâng cao hiểu biết các văn bản quy định hiện hành cho đội ngũ CBQL nhà trường để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Thực hiện nghiêm túc các văn bản qui phạm pháp luật về giáo dục mầm non mới được ban hành theo Luật Giáo dục năm 2019.

Triển khai, thực hiện nghiêm các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản chỉ đạo của GDMN.

Xây dựng nội quy, quy chế nhà trường, kế hoạch hội họp và nề nếp chuyên môn.

Xây dựng các tiêu chí thi đua phù hợp với các hoạt động của nhà trường. Xây dựng kế hoạch thi đua khen thưởng và căn cứ vào văn bản hướng dẫn thi đua của Phòng GD&ĐT để thực hiện.

Tăng cường công tác thanh kiểm tra dự giờ, phối kết hợp chặt chẽ các tổ chức trong trường tạo sự thống nhất trong công tác chỉ đạo.

Phân công giao nhiệm vụ quyền hạn và trách nhiệm cụ thể cho mỗi CBGV.

Chỉ đạo toàn trường thực hiện nghiêm túc có hiệu quả kế hoạch năm học.

Tiếp tục tham mưu với cấp ủy, chính quyền đưa chỉ tiêu phát triển về GDMN vào kế hoạch giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn giai đoạn tiếp theo cho phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương.

Thường xuyên liên hệ, trao đổi và cung cấp các văn bản của ngành với địa phương trong quá trình tổ chức hoạt động của nhà trường.

1.1.2. Chủ động tham mưu UBND phường chuẩn bị nguồn lực để triển khai phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội. Tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, trong đó tập trung thực hiện mục tiêu hoàn thành phổ cập GDMN cho trẻ 3-5 tuổi vào năm 2028, gắn với duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN trẻ 5 tuổi.

Nhà trường tích cực tham mưu với chính quyền địa phương, cấp trên để triển khai phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

a. Chỉ tiêu

Tham mưu UBND phường xây dựng kế hoạch cụ thể, lộ trình từng năm để triển khai Nghị quyết 218/2025/QH15 về phổ cập GDMN cho trẻ từ 3–5 tuổi.

Điều tra, rà soát số liệu trẻ trong độ tuổi 3–5 trên địa bàn, phân loại nhóm đã đến trường và chưa đến trường, từ đó có giải pháp huy động tối đa.

Chuẩn bị đầy đủ các nguồn lực: tham mưu đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, mở rộng phòng học, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, học liệu đáp ứng nhu cầu phổ cập.

Đảm bảo đầy đủ đội ngũ giáo viên: đề xuất tuyển dụng, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng chăm sóc, giáo dục trẻ cho 100% giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

Phối hợp tuyên truyền, vận động phụ huynh, cộng đồng nâng cao nhận thức về ý nghĩa và trách nhiệm đưa trẻ đến trường.

Gắn với duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi, tránh tình trạng chỉ chạy theo số lượng.

b. Giải pháp

Công tác tham mưu: Nhà trường chủ động đề xuất UBND phường bố trí ngân sách địa phương, huy động các nguồn xã hội hóa giáo dục để bổ sung cơ sở vật chất, đảm bảo đầy đủ CSVC tổ chức hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho trẻ.

Huy động trẻ ra lớp: phối hợp chặt chẽ với tổ dân phố trong công tác điều tra phổ cập, có biện pháp hỗ trợ trẻ hoàn cảnh khó khăn, khuyết tật được đến trường.

Nâng cao chất lượng chăm sóc – giáo dục: triển khai bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên; áp dụng phương pháp giáo dục tiên tiến; chú trọng giáo dục kỹ năng, dinh dưỡng, an toàn cho trẻ.

Giám sát, đánh giá định kỳ: xây dựng cơ chế kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện từng năm; kịp thời rút kinh nghiệm, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp.

Đẩy mạnh tuyên truyền: thông qua các kênh truyền thông, hội nghị phụ huynh, các tổ chức đoàn thể nhằm nâng cao nhận thức về trách nhiệm toàn xã hội đối với phổ cập GDMN.

1.1.3. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục: thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục.

Năm học 2025-2026 nhà trường tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo.

a. Chỉ tiêu:

Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để phát triển nhà trường. Đề xuất, tham mưu với Phòng GD-ĐT, UBND phường trang bị các đồ dùng thiết bị hiện đại phục vụ công tác chăm sóc, giáo dục trẻ. Tìm nguồn để trang bị bổ sung thêm đồ dùng theo qui định tại các nhóm lớp. Đảm bảo đầy đủ các điều kiện của trường đạt kiểm định cấp độ 3, trường chuẩn quốc gia mức độ 2, trường mầm non Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

Phối hợp cùng phụ huynh, các ban ngành đoàn thể trong nhà trường và địa phương để tổ chức tốt các ngày lễ hội, các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa cho trẻ

100% cán bộ, giáo viên nhận thức sâu sắc được tầm quan trọng của công tác xã hội hóa giáo dục, có kỹ năng tuyên truyền, vận động xã hội hóa giáo dục.

90%-100% phụ huynh và 50-70% nhân dân trong phường được tuyên truyền về vai trò của xã hội hóa giáo dục mầm non, 100% nhóm lớp xây dựng góc tuyên truyền có nội dung phong phú.

b. Biện pháp:

Triển khai cập nhật đầy đủ các văn bản hướng dẫn của cấp trên tới 100% CBGV, nhân viên trong nhà trường trong các buổi họp hội đồng sư phạm và triển khai tới phụ huynh qua cuộc họp phụ huynh trong năm học.

Lên kế hoạch thực hiện công tác xã hội hóa theo năm học cụ thể từng tháng, từng học kỳ, đối với từng đối tượng hoặc nhóm đối tượng. Công khai lấy ý kiến của CBGV và phụ huynh toàn trường trong các cuộc họp hoặc trên phương tiện truyền thông của nhà trường.

Ban giám hiệu tìm hiểu, nắm bắt nhanh nhạy các Chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước về thực hiện phương châm xã hội hóa giáo dục. Từ đó tuyên truyền bằng nhiều hình thức (Qua các góc tuyên truyền, qua họp trao đổi với phụ huynh; qua đài, báo qua các hội nghị của phường, qua hội thi, qua việc tổ chức các ngày hội, ngày lễ...) để địa phương, phụ huynh và cộng đồng thấy được vị trí của ngành, của trường. Từ đó thay đổi nhận thức cùng nhà trường chung sức chăm lo thúc đẩy việc thực hiện chương trình GDMN cho con em mình hiệu quả hơn.

Tham mưu với UBND phường xin chủ trương, phát động tới các bậc phụ huynh, cán bộ, giáo viên, một số cơ quan, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm, cùng tham gia đầu tư cho giáo dục mầm non của phường.

Ghi nhận, giới thiệu về những tấm lòng hảo tâm đã đầu tư cho giáo dục hoặc những tấm gương tham gia nhiệt tình, tích cực trong phong trào GDMN của địa phương. Tổ chức thực hiện và quản lý tài chính được đầu tư, tài trợ hiệu quả, công khai, minh bạch.

1.1.4. Thực hiện đầy đủ, đúng quy định các chính sách đối với trẻ em, CBQL, giáo viên, nhân viên và cơ sở GDMN; phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện chính sách đối với GDMN tại địa bàn có KCN, nơi tập trung nhiều lao động.

a. Chỉ tiêu:

100% CBGV, nhân viên, phụ huynh nhà trường và các nhóm trẻ độc lập lớp mầm non độc lập trên địa bàn được cập nhật các văn bản về chính sách đối với trẻ em, CBQL, giáo viên, nhân viên và cơ sở GDMN

100% trẻ thuộc diện chính sách được hưởng đầy đủ quyền lợi đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

100% trẻ mầm non được miễn học phí từ tháng 9/2025 (theo văn bản hướng dẫn của cấp trên).

100% CBGV, nhân viên được hưởng đầy đủ, kịp thời các quyền lợi và thay đổi về chính sách đối với giáo viên, người lao động.

100% trẻ và giáo viên tại các lớp mầm non độc lập trên địa bàn được hưởng đầy đủ và đúng đối tượng các quyền lợi về chính sách. Không để xảy ra tình trạng báo cáo sai số liệu trẻ để trục lợi từ ngân sách nhà nước.

b. Biện pháp

Cập nhật và cung cấp đầy đủ các văn bản hướng dẫn tới CBGV, nhân viên nhà trường, lớp mầm non độc lập trên địa bàn.

Tuyên truyền đến các bậc phụ huynh về các văn bản hướng dẫn về chế độ chính sách đối với trẻ em thông qua các cuộc họp phụ huynh, trang website và bảng tuyên truyền của nhà trường.

Rà soát trẻ diện chính sách trong nhà trường để thực hiện kịp thời quyền lợi cho trẻ theo đúng quy định.

Phối hợp cùng UBND phường, Phòng VH-XH theo dõi, quản lý hồ sơ trẻ tại các lớp mầm non độc lập trên địa bàn, hàng tháng đều thu thập báo cáo danh sách trẻ và những biến động về trẻ tại lớp mầm non độc lập. Theo dõi danh sách trẻ thuộc diện chính sách tại lớp mầm non độc lập.

Làm công văn thông báo tới các tổ dân phố và phụ huynh trong toàn trường về chính sách miễn học phí cho trẻ em mầm non được thực hiện từ tháng 9/2025.

Hướng dẫn phụ huynh làm hồ sơ cho trẻ được hưởng chế độ, lập danh sách báo cáo Phòng VH-XH để thực hiện.

Thực hiện đầy đủ và kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách trợ cấp đối với trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP.

Thực hiện đầy đủ, đúng quy trình chế độ nâng lương thường xuyên, trước thời hạn...chế độ chuyển ngạch, chế độ ốm, thai sản...Thông báo công khai những thay đổi về chế độ chính sách đến CBGV, nhân viên đúng tinh thần chỉ đạo của cấp trên. Kịp thời giải quyết những vướng mắc có thể làm ảnh hưởng đến quyền lợi của CBGV, nhân viên trường.

1.2. Đổi mới công tác quản lý trong trường mầm non

1.2.1. Thực hiện nghiêm quy định về quản lý cơ sở GDMN, đổi mới tư duy quản lý từ chỉnh sửa sang kiến tạo; chủ động xây dựng kế hoạch và phối hợp các đơn vị liên quan trong kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh công tác quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục bảo đảm an toàn cho trẻ em trong cơ sở GDMN, đặc biệt đối với các nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập (gọi chung là cơ sở GDMN độc lập).

a. Chỉ tiêu:

100% các nhóm trẻ được cung cấp đầy đủ các văn bản chỉ đạo cấp trên về hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ năm học, tài liệu chuyên môn, văn bản pháp luật liên quan đến việc tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

100% lớp mầm non độc lập trên địa bàn phường được kiểm tra giám sát công tác chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục, đảm bảo an toàn, thực hiện chính sách cho trẻ..

100% lớp mầm non độc lập dạy theo chương trình của Bộ GD-ĐT, đảm bảo số trẻ và số cô trên lớp, giáo viên có trình độ sư phạm mầm non mới được đứng lớp.

100% cơ sở GDMN độc lập trên địa bàn đáp ứng tiêu chí an toàn, chất lượng, hiệu quả theo quy định của Bộ GD&ĐT.

b. Biện pháp:

Tăng cường tham mưu các biện pháp quản lý nhóm trẻ với UBND phường nhằm đưa ra những giải pháp cụ thể để giải quyết tình trạng hoạt động không phép của các nhóm trẻ.

Phối hợp cùng các Trường mầm non công lập trên địa bàn phường để làm tốt công tác tham mưu về quản lý các lớp mầm non độc lập trên địa bàn. Tăng cường hướng dẫn, giám sát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nội dung theo quy định đối với cơ sở GDMN độc lập, trong đó chú trọng kiểm tra điều kiện bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của các cơ sở GDMN độc lập trên địa bàn, có biện pháp kịp thời đối với các cơ sở GDMN độc lập chưa đảm bảo theo quy định.

Phối hợp các ban ngành đoàn thể như: UBND phường, trạm y tế, hội phụ nữ, công an phường... tham gia đoàn kiểm tra giúp các lớp mầm non độc lập tổ chức

chăm sóc-giáo dục đúng quy định của ngành và hoạt động pháp luật của nhà nước về giáo dục.

Tham mưu với UBND phường về việc quản lý số lượng trẻ trong các lớp mầm non độc lập để tránh việc nhận trẻ vượt quá số lượng qui định, không đảm bảo an toàn cho trẻ. Quản lý số lượng trẻ thuộc diện chính sách theo Nghị quyết 106/2022/NQ-HĐND ngày 9/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Phân công Phó hiệu trưởng tham gia công tác quản lý lớp mầm non độc lập trên địa bàn phường nắm bắt, hỗ trợ tư vấn, triển khai văn bản kịp thời.

Cung cấp đầy đủ các văn bản pháp luật về nhóm trẻ tư thục và tài liệu chuyên môn cho các nhóm trẻ tư thục.

Tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Phòng VH-XH và Sở VH-XH về công tác quản lý nhóm trẻ tư thục, từ đó tham mưu cùng địa phương để triển khai thực hiện và rút kinh nghiệm kịp thời. Báo cáo hàng tháng Phòng VH-XH về kết quả hoạt động, số trẻ, số giáo viên của các nhóm tư thục

1.2.2. Hướng dẫn, hỗ trợ về chuyên môn và giám sát hoạt động của các cơ sở GDMN độc lập trên địa bàn xã, phường được phân công phụ trách

1. Chỉ tiêu

100% cơ sở GDMN độc lập trên địa bàn được hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn ít nhất 2 lần/năm.

100% cơ sở GDMN độc lập tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do Sở GD-ĐT và Phòng VH-XH tổ chức hoặc phối hợp tổ chức.

100% cơ sở GDMN độc lập được giám sát, kiểm tra định kỳ và có hồ sơ theo dõi kết quả.

100% cơ sở GDMN độc lập đạt yêu cầu về chuyên môn, chăm sóc – giáo dục theo chuẩn quy định.

2. Giải pháp

Tham mưu và phối hợp UBND phường ban hành kế hoạch phối hợp quản lý, phân công trách nhiệm rõ ràng trong việc hỗ trợ và giám sát cơ sở GDMN độc lập.

Xây dựng kế hoạch BD chuyên môn: hàng năm, xây dựng kế hoạch hướng dẫn chuyên môn cụ thể (chăm sóc sức khỏe, an toàn, chương trình GDMN, hồ sơ sổ sách...) cho các cơ sở GDMN độc lập.

Thông báo tới các cơ sở về các lớp tập huấn – bồi dưỡng, hội thảo chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm cho cán bộ, giáo viên tại cơ sở GDMN độc lập.

Phân công tổ chuyên môn/giáo viên cốt cán hỗ trợ cơ sở GDMN độc lập về phương pháp giáo dục, tổ chức hoạt động, xử lý tình huống sư phạm.

Tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất; có biên bản, báo cáo kết quả và kế hoạch khắc phục hạn chế.

Tuyên truyền, vận động: nâng cao nhận thức cho chủ nhóm trẻ, giáo viên, phụ huynh về vai trò của việc bảo đảm chất lượng chăm sóc, giáo dục; huy động cộng đồng cùng giám sát.

Hướng dẫn cơ sở mầm non độc lập sử dụng công cụ quản lý hồ sơ điện tử, cơ sở dữ liệu ngành để thuận tiện trong giám sát và báo cáo chất lượng cơ sở GDMN độc lập.

1.2.3. Xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện, tình hình địa phương đảm bảo đáp ứng mục tiêu chương trình GDMN theo hướng hiện đại, lấy trẻ làm trung tâm; gắn quyền tự chủ với trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ sở GDMN.

a. Chỉ tiêu

Nhà trường xây dựng kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ ngay từ đầu năm học. Lấy ý kiến của 100% các Gv trong toàn trường

100% các nhóm lớp xây dựng kế hoạch giáo dục năm học, kế hoạch tháng, tuần phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và đặc điểm của trẻ.

100% hoạt động giáo dục được tổ chức theo hướng hiện đại, lấy trẻ làm trung tâm, ứng dụng CNTT và phương pháp giáo dục tiên tiến

100% cán bộ quản lý và giáo viên nắm vững quy trình xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo chương trình GDMN mới.

Nhà trường thực hiện tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình minh bạch, có hồ sơ báo cáo định kỳ và được đánh giá đạt yêu cầu.

b. Giải pháp

Nhà trường tiến hành khảo sát, phân tích điều kiện địa phương: đánh giá nguồn lực, nhu cầu, đặc điểm trẻ em, sự hỗ trợ của phụ huynh và cộng đồng để làm căn cứ xây dựng kế hoạch giáo dục. Xin ý kiến đóng góp của 100% GV trong toàn trường để xây dựng kế hoạch GD sát thực tế.

Tạo điều kiện cho CBQL, GV tham gia các lớp tập huấn về xây dựng kế hoạch giáo dục theo quan điểm “lấy trẻ làm trung tâm”, gắn kết thực tiễn với mục tiêu chương trình do Sở GD-ĐT tổ chức.

Đổi mới phương pháp và ứng dụng công nghệ: khuyến khích ứng dụng CNTT, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục STEAM, Montessori... vào kế hoạch giáo dục nhằm tăng tính hấp dẫn và hiệu quả.

Giao quyền chủ động cho tổ chuyên môn và GVMN trong việc lựa chọn nội dung, hình thức tổ chức phù hợp, đồng thời quy định rõ cơ chế báo cáo và đánh giá kết quả.

Thực hiện công khai kế hoạch, kết quả thực hiện, báo cáo định kỳ với Sở GD-ĐT, phòng VH-XH và UBND phường

Tổ chức các hoạt động kiểm tra định kỳ theo KHNTNB của nhà trường, kịp thời điều chỉnh, hỗ trợ khó khăn trong quá trình thực hiện.

Huy động sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng: lồng ghép ý kiến góp ý của phụ huynh, phối hợp với các đoàn thể để thực hiện kế hoạch giáo dục sát thực tế, hiệu quả.

1.2.4. Thực hiện quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định; bảo đảm đầy đủ, kịp thời quy định về công khai mục tiêu chất lượng giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả thực hiện theo quy định của Bộ GD-ĐT.

a. Chỉ tiêu:

100% cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch.

100% cán bộ, viên chức và lao động hợp đồng được tham gia xây dựng và góp ý vào việc xây dựng các kế hoạch hoạt động của nhà trường.

Nhà trường thực hiện đúng, đủ, kịp thời các nội dung công khai theo qui định.

Việc tổ chức triển khai thực hiện Quy chế dân chủ phải được duy trì thành nền nếp, thường xuyên, liên tục gắn với phong trào xây dựng cơ quan văn hóa; cách thức tổ chức triển khai phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

b. Biện pháp:

Củng cố kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở.

Phân công từng thành viên Ban chỉ đạo theo dõi chỉ đạo và kiểm tra thực hiện Quy chế dân chủ tại đơn vị.

Xây dựng kế hoạch thực hiện dân chủ năm học 2025-2026 và kế hoạch thực hiện công tác công khai năm học 2025-2026;

Tổ chức hội nghị CBQL, nhà giáo, người lao động đầu năm lấy ý kiến CBGV, nhân viên, xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học cụ thể, phù hợp với nhà trường, địa phương. Điều hành hoạt động của nhà trường bằng kế hoạch. Thực hiện xây dựng các quy chế: Quy chế dân chủ, Quy chế làm việc, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy tắc ứng xử... cụ thể, công khai, dân chủ.

Phát huy tinh thần tập thể và ý thức trách nhiệm của từng thành viên thông qua Phổ biến lồng ghép trong các buổi hội, họp như: Hội nghị, Hội thảo, Hội nghị cán bộ công chức, viên chức, sinh hoạt cơ quan, sinh hoạt tổ, hội nghị nhà giáo, CBQL, người lao động.

Niêm yết công khai những nội dung quy định trong Quy chế dân chủ, qui chế công khai qua trang tin điện tử và các bảng tin nội bộ (Kết quả đánh giá, bình xét thi đua; kết quả học tập; thông tin tuyển dụng; thông tin tuyển sinh...).

Đăng tải trên website của trường nội dung thực hiện để đông đảo cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng theo dõi và thực hiện.

Phối hợp cùng Ban thanh tra nhân dân thường xuyên kiểm tra việc công khai dân chủ trong thực hiện chế độ chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các Quy chế, nội quy của cơ quan

1.2.5. Thực hiện tinh giản và số hóa hồ sơ sổ sách

a. Chỉ tiêu

Không có thêm các loại hồ sơ, sổ sách ngoài những loại hồ sơ, sổ sách theo quy định tại Điều lệ hoặc Quy chế nhà trường do Bộ VH-XH ban hành.

100% CBQL, giáo viên sử dụng máy tính thành thạo để thực hiện các loại hồ sơ, sổ sách theo quy định.

Từng bước sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử thay cho các loại hồ sơ, sổ sách hiện hành theo lộ trình phù hợp với điều kiện của nhà trường và khả năng thực hiện của giáo viên.

100% giáo viên soạn và nộp giáo án trên phần mềm Vnedu

100% Giáo án kế hoạch của giáo viên được duyệt trên phần mềm Vnedu

b. Biện pháp:

Tiến hành rà soát hệ thống hồ sơ, sổ sách của các nhà trường, các tổ chuyên môn, của giáo viên.

Tiến hành tinh giảm theo hướng tinh gọn, tích hợp các nội dung trùng lặp trong các loại hồ sơ sổ sách; có thể sử dụng kết hợp để giảm số lượng các loại hồ sơ, sổ sách ở các nhà trường.

Bước đầu hướng dẫn giáo viên sử dụng phần mềm Vnedu để soạn và duyệt kế hoạch

Hướng dẫn các phó hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn sử dụng phần mềm Vnedu để duyệt kế hoạch.

2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới

2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

2.1.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em

a. Chỉ tiêu:

Nhà trường thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT; tiếp tục đưa các nội dung Chuyên đề “Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ” vào nhiệm vụ thường xuyên của cơ sở GDMN; chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các lớp mầm non độc lập trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ.

100% lớp tiếp tục thực hiện thực hiện việc quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho CBQL, giáo viên và cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ.

100% CBGV được hướng dẫn thực hiện các biện pháp phòng chống bạo hành, các biện pháp hỗ trợ trẻ có nguy cơ bạo hành, các biện pháp can thiệp khi xảy ra bạo hành theo quy định.

100% các nhóm lớp được đánh giá, đôn đốc việc thực hiện các quy định về đảm bảo an toàn và công tác phòng, chống bạo hành trẻ.

100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, không để xảy ra tình trạng bạo hành trẻ và tai nạn thương tích xảy ra trong nhà trường.

Không có giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo.

Cuối năm học, nhà trường đạt “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ”.

b. Biện pháp:

Phổ biến tới toàn thể CBGV, nhân viên các công văn chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên về phòng, chống bạo hành trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non.

Thành lập ban chỉ đạo công tác: “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích” và ban chỉ đạo y tế trường học. Các ban chỉ đạo xây dựng kế hoạch và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên ngay từ đầu năm học.

Xây dựng kế hoạch phòng chống bạo hành và các biện pháp cụ thể về biện pháp phòng, ngừa; biện pháp hỗ trợ trẻ có nguy cơ bị bạo hành; biện pháp can thiệp khi xảy ra bạo hành theo quy định.

Tăng cường kiểm tra, giám sát các nhóm/lớp trong việc thực hiện các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường theo Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ. Đưa các nội dung của chuyên đề “Đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trẻ” vào nhiệm vụ thường xuyên, trọng tâm của nhà trường.

Chỉ đạo giáo viên thường xuyên kiểm tra các đồ dùng và các trang thiết bị trong lớp nếu thấy dấu hiệu không an toàn báo cáo kịp thời về Ban giám hiệu, quản lý trẻ tốt không cho trẻ chơi những đồ chơi không đảm bảo an toàn.

Lắp đặt hệ thống camera giám sát tại cổng, sân trường và các nhóm lớp để theo dõi phòng ngừa bạo lực học đường.

Tổ chức tập huấn các kỹ năng phòng, chống bạo hành trẻ. Tăng cường áp dụng các biện pháp giáo dục tích cực, kỹ năng ứng xử với các tình huống bạo hành; xây dựng và thực hiện có hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong trường học.

Phối hợp chặt chẽ với gia đình, cộng đồng, có cơ chế giám sát trong công tác phòng, chống bạo hành trẻ.

Cung cấp đầy đủ văn bản cho các lớp mầm non độc lập về công tác đảm bảo an toàn cho trẻ, hướng dẫn các chủ nhóm thực hiện, cuối năm học làm hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận: “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ”.

2.1.2. Chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

a. Chỉ tiêu:

100% CBGV, nhân viên thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, của Bộ, Sở GD-ĐT, Phòng VH-XH về đảm bảo an toàn cho trẻ trong các cơ sở GDMN. Chủ động phòng chống, ứng phó thiên tai, dịch bệnh.

100% CBGV, nhân viên thực hiện nghiêm túc Thông tư 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/5/2022 của Bộ VH-XH hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, trong các cơ sở giáo dục.

100% lớp/nhóm được đảm bảo "An toàn về an ninh trật tự".

100% CBGV, nhân viên trong nhà trường nghiêm túc thực hiện tốt quy chế chăm sóc trẻ, được tập huấn kỹ năng, biện pháp, cách sơ cứu ban đầu để đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ như: Hóc, sặc, bỏng, điện giật, đuối nước, ngã, học tập băng bó cứu thương, cầm máu, sơ cấp cứu thông thường,... nhằm đảm bảo xử lý ngay và kịp thời khi có tai nạn xảy ra.

100% các nhóm lớp có góc tuyên truyền, tài liệu về cách phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ và phòng chống bạo hành trẻ em.

100% các lớp có đầy đủ đồ dùng cá nhân cho trẻ sử dụng, đồ dùng, đồ chơi, học liệu phải được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, thuận tiện, đảm bảo vệ sinh, an toàn cho trẻ sử dụng.

b. Biện pháp:

Chủ động phòng chống và ứng phó với thiên tai dịch bệnh; phối hợp với trạm y tế phường thực hiện công tác phòng chống các dịch bệnh; đủ trang thiết bị để phòng chống dịch bệnh. Xây dựng các phương án ứng phó với những diễn biến phức tạp, kế hoạch y tế trường học, phương án Phòng cháy Chữa cháy và

Cứu nạn Cứu hộ...Đảm bảo các yêu cầu, điều kiện về trang thiết bị trong phòng chống dịch bệnh; phối hợp, hướng dẫn, hỗ trợ cha mẹ/ người chăm sóc trẻ đảm bảo an toàn cho trẻ

Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc, đảm bảo quyền trẻ em; Xây dựng kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích, an ninh trật tự chi tiết phù hợp điều kiện thực tế và có tính khả thi cao.

Thường xuyên cập nhật văn bản chỉ đạo của cấp trên và thực hiện chế độ báo cáo kịp thời. Thành lập ban chỉ đạo phòng chống các dịch bệnh. Xây dựng các phương án sẵn sàng ứng phó với những diễn biến phức tạp. Phân công nhiệm vụ cụ thể tới từng thành viên trong ban chỉ đạo và triển khai thực hiện phù hợp với thực trạng, đúng thời điểm,...

Tuyên truyền để cha mẹ học sinh đưa trẻ em từ 5 tuổi đi tiêm vắc xin phòng bệnh theo khuyến cáo của ngành Y tế. Bổ sung để phòng y tế có tủ thuốc và đủ dụng cụ sơ cứu ban đầu. Có đủ máy đo thân nhiệt, dung dịch sát khuẩn nhanh, khẩu trang y tế...

Tổ chức Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên trong công tác bảo đảm an toàn, phòng chống bạo lực học đường, kỹ năng về Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, tổ chức ăn bán trú, giáo dục an toàn giao thông, lồng ghép nội dung giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích vào chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ theo hướng dẫn của Bộ GD-ĐT, Sở GD-ĐT. Bố trí thời gian cho CBGV, nhân viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về an toàn trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non.

Xây dựng bộ quy tắc ứng xử theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT (Chương II Điều 5,6,7,9 và 10).

Tăng cường công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ, nhất là tại các cơ sở GDMN, lớp mầm non độc lập ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các cơ sở GDMN trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các nguy cơ có thể xảy ra và hướng dẫn cha mẹ các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em.

2.1.3. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện hiệu quả phong trào “Xây dựng trường mầm non xanh - sạch - đẹp - an toàn - hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”. Xây dựng, cụ thể hóa và thực hiện nghiêm Quy tắc ứng xử theo hướng dẫn của Bộ và Sở GDĐT; lựa chọn nội dung giáo dục nếp sống văn minh, thanh lịch phù hợp độ tuổi; chấm dứt hiện tượng bạo hành trẻ trong cơ sở GDMN. Tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm hình thành cho trẻ lời nói, thái độ, hành vi đúng

mục; rèn luyện thói quen ứng xử có văn hóa trong giao tiếp, sinh hoạt, học tập, vui chơi; phát triển kỹ năng chào hỏi, xưng hô lễ phép, biết lắng nghe, xin phép khi phát biểu; tăng cường rèn luyện kỹ năng tự phục vụ và kỹ năng sống phù hợp với từng độ tuổi.

a. Chỉ tiêu

100% các lớp triển khai và duy trì hiệu quả phong trào “Xây dựng trường mầm non xanh – sạch – đẹp – an toàn – hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ thực hiện Quy tắc ứng xử theo hướng dẫn của Bộ và Sở GD&ĐT.

Không để xảy ra tình trạng bạo hành trẻ, đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, thân thiện trong nhà trường.

100% trẻ có thói quen ứng xử văn minh, biết chào hỏi, xưng hô lễ phép, giữ gìn vệ sinh, biết xin phép khi phát biểu.

100% trẻ được rèn luyện kỹ năng sống cơ bản và kỹ năng tự phục vụ phù hợp độ tuổi (ăn, mặc, vệ sinh, sắp xếp đồ dùng, hợp tác khi vui chơi, học tập).

b. Giải pháp

Xây dựng kế hoạch thực hiện phong trào “Xanh – sạch – đẹp – an toàn – hạnh phúc” gắn với tiêu chí cụ thể; tổ chức đánh giá, thi đua, khen thưởng định kỳ.

Xây dựng và thực hiện Quy tắc ứng xử: phổ biến, quán triệt, ký cam kết thực hiện Quy tắc ứng xử trong nhà trường; tăng cường giám sát, xử lý kịp thời các hành vi sai phạm.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng xử lý tình huống sư phạm cho giáo viên; xây dựng đường dây nóng tiếp nhận phản ánh từ phụ huynh và cộng đồng.

Lựa chọn nội dung giáo dục phù hợp độ tuổi, lồng ghép vào hoạt động hằng ngày (ăn, ngủ, vui chơi, học tập) để trẻ rèn luyện kỹ năng ứng xử có văn hóa.

Xây dựng chủ đề, trò chơi, tình huống thực tế để hình thành cho trẻ thói quen lễ phép, biết lắng nghe, chia sẻ, hợp tác, tự phục vụ.

Huy động sự phối hợp của gia đình và cộng đồng: tuyên truyền phụ huynh cùng phối hợp rèn luyện nếp sống văn minh, kỹ năng sống cho trẻ; tổ chức ngày hội, sự kiện để trẻ thực hành kỹ năng.

Giám sát, đánh giá thường xuyên Ban giám hiệu kiểm tra định kỳ, lấy ý kiến phụ huynh; tổng kết, rút kinh nghiệm và nhân rộng mô hình điển hình.

Lồng ghép, tích hợp kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em trong bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề.

2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

2.2.1. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em

2.2.1.1. Đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm; nước uống, nước sinh hoạt

a. Chỉ tiêu:

2/2 bếp ăn bán trú tại nhà trường đảm bảo quy trình bếp một chiều, đủ trang thiết bị theo quy định.

100% thực phẩm đưa vào bếp ăn có nguồn gốc rõ ràng, hợp đồng cung cấp, kiểm định chất lượng.

2/2 cơ sở của trường có nước uống và nước sinh hoạt hợp vệ sinh, được kiểm định định kỳ theo quy định.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia nuôi dưỡng, chế biến thức ăn được tập huấn, kiểm tra sức khỏe định kỳ và cấp giấy chứng nhận ATTP.

Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, dịch bệnh liên quan đến ăn uống, nước sinh hoạt trong các cơ sở GDMN.

b. Giải pháp

Nhà trường thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra, giám sát xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ và đột xuất về vệ sinh ATTP, nước uống, nước sinh hoạt; xử lý nghiêm các vi phạm.

Đảm bảo quy trình bếp ăn một chiều: đầu tư, cải tạo cơ sở vật chất bếp ăn; bố trí dụng cụ, khu sơ chế – chế biến – chia ăn khoa học, tránh lây nhiễm chéo.

Quản lý nguồn cung ứng thực phẩm: ký hợp đồng với đơn vị cung cấp có uy tín; kiểm tra giấy tờ nguồn gốc, hạn sử dụng; lưu mẫu thức ăn hằng ngày theo quy định.

Đảm bảo vệ sinh nước uống, nước sinh hoạt: lắp đặt hệ thống lọc nước đạt chuẩn; kiểm tra, xét nghiệm định kỳ nguồn nước; vệ sinh thường xuyên bể chứa nước.

Tập huấn, bồi dưỡng nhân viên: tổ chức tập huấn thường xuyên về ATTP, quy trình chế biến, vệ sinh cá nhân; yêu cầu 100% nhân viên cấp dưỡng có giấy khám sức khỏe, giấy chứng nhận kiến thức ATTP.

Giáo dục kỹ năng cho trẻ: lồng ghép vào hoạt động hằng ngày các nội dung về giữ gìn vệ sinh, rửa tay trước khi ăn, uống nước đúng cách, sử dụng cốc cá nhân.

Phối hợp với phụ huynh và y tế địa phương: tuyên truyền về dinh dưỡng, ATTP, cùng giám sát nguồn thực phẩm, nước uống; phối hợp kiểm tra khi có dấu hiệu bất thường.

2.2.1.2. Đảm bảo chất lượng bữa ăn bán trú

a. Chỉ tiêu

100% bữa ăn bán trú được xây dựng theo thực đơn cân đối, hợp lý, đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng theo độ tuổi.

100% trẻ ăn bán trú được cung cấp đủ năng lượng, chất dinh dưỡng theo khuyến nghị của Viện Dinh dưỡng Quốc gia và chương trình GDMN.

100% thực phẩm sử dụng trong ngày có nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo an toàn thực phẩm.

100% trẻ được theo dõi biểu đồ tăng trưởng, cân nặng, chiều cao ít nhất 3 lần/năm học.

Hạn chế tỷ lệ suy dinh dưỡng và thừa cân béo phì ở trẻ; phần đầu giảm ít nhất 0,2–0,3%/năm.

100% giáo viên, nhân viên cấp dưỡng có kiến thức về dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm và được tập huấn định kỳ.

b. Giải pháp

Xây dựng thực đơn khoa học với mức ăn 26.000 đồng/trẻ/ngày: lập thực đơn theo tuần, theo mùa, 2 tuần không lặp lại; thay đổi món ăn đa dạng, phong phú, cân đối 4 nhóm thực phẩm (chất bột đường – đạm – béo – vitamin và khoáng chất). Thực đơn thay đổi và được công khai tại bảng tin, các bữa ăn của trẻ đảm bảo cân đối đầy đủ, cân đối các chất dinh dưỡng.

Đảm bảo nguồn thực phẩm an toàn: ký hợp đồng với nhà cung cấp uy tín; kiểm tra, đối chiếu giấy tờ nguồn gốc; thực hiện lưu mẫu thức ăn đúng quy định.

Tổ chức chế biến hợp vệ sinh: thực hiện bếp ăn một chiều; dụng cụ nấu nướng, chia thức ăn đảm bảo sạch sẽ; nhân viên đeo khẩu trang, găng tay khi chế biến.

Xây dựng kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm trong trường mầm non.

Kiên toàn ban chỉ đạo công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm trong trường và Tổ giám sát về tăng cường công tác phòng dịch và quản lý vệ sinh dinh dưỡng, an toàn thực phẩm thực hiện. Phân công rõ nhiệm vụ và trách nhiệm cho từng thành viên trong Ban, nhiệm vụ kiểm tra công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong các hoạt động hàng ngày ở trường của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh. Ban giám hiệu, ban thanh tra nhân dân và đại diện phụ huynh tham gia kiểm tra đột xuất; công khai thực đơn và chất lượng bữa ăn hàng ngày.

Theo dõi sức khỏe trẻ: cân, đo, lập biểu đồ tăng trưởng; phân loại tình trạng dinh dưỡng; có chế độ bổ sung hoặc điều chỉnh khẩu phần cho trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân.

Tuyên truyền, phối hợp phụ huynh: trao đổi thực đơn, chế độ ăn tại trường để kết hợp với bữa ăn ở gia đình; tổ chức hội thảo, truyền thông dinh dưỡng cho cha mẹ.

Đào tạo, bồi dưỡng nhân viên: tập huấn định kỳ về kỹ năng xây dựng thực đơn, tính khẩu phần, bảo quản và chế biến thực phẩm an toàn, dinh dưỡng. Đảm bảo chế biến thức ăn đúng kỹ thuật phù hợp với độ tuổi

Ứng dụng CNTT và AI: sử dụng phần mềm tính khẩu phần ăn, lập thực đơn tự động, theo dõi tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo thời gian thực.

Thực hiện công khai thu chi tài chính ăn uống của trẻ trên bảng công khai hàng ngày. Công khai thực đơn trên Website, facebook nhà trường, bảng tuyên truyền các lớp. Hàng ngày chụp ảnh bữa ăn của trẻ và gửi vào nhóm Zalo của các nhóm lớp

2.2.1.3 Thực hiện nguyên tắc quản lý dinh dưỡng

a. Chỉ tiêu

Nhà trường thực hiện đúng, đủ hồ sơ và quy trình quản lý nuôi dưỡng, công tác thu – chi theo quy định hiện hành.

100% khẩu phần ăn của trẻ được đảm bảo đúng định lượng, không có tình trạng cắt xén, vi phạm khẩu phần.

100% hóa đơn, chứng từ mua thực phẩm, sổ kiểm thực 3 bước, mẫu lưu thức ăn được lập và lưu trữ đầy đủ theo quy định.

Tổ chức kiểm tra nội bộ định kỳ và đột xuất về ATTP, chất lượng bữa ăn, có biên bản cụ thể.

Ban đại diện cha mẹ học sinh được tham gia giám sát trực tiếp các khâu giao – nhận – sơ chế – chế biến – chia ăn – lưu mẫu thức ăn.

Thực hiện công khai, minh bạch: thực đơn, danh mục thực phẩm, đơn giá hàng ngày và bảng công khai tài chính tại điểm trường.

Không để xảy ra vụ việc vi phạm ATTP hoặc phản ánh tiêu cực về công tác nuôi dưỡng, bữa ăn của trẻ.

b. Giải pháp

Quản lý hồ sơ – quy trình: thực hiện đúng quy định về sổ sách, lưu mẫu thức ăn, chứng từ mua thực phẩm; phân công cán bộ phụ trách theo dõi từng mảng công việc.

Giám sát nội bộ chặt chẽ: xây dựng kế hoạch kiểm tra thường xuyên và đột xuất; lập biên bản chi tiết có chữ ký của các bên liên quan; xử lý nghiêm minh các sai phạm.

Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh: xây dựng kế hoạch phối hợp cụ thể; mời phụ huynh tham gia giám sát hàng ngày; tạo môi trường minh bạch, dân chủ trong quản lý bữa ăn.

Công khai minh bạch thông tin: niêm yết thực đơn, đơn giá, danh mục thực phẩm và bảng công khai tài chính tại bảng tin, nhóm thông tin điện tử của trường; cập nhật thường xuyên để phụ huynh tiện theo dõi.

Đào tạo, tập huấn nhân viên cấp dưỡng: nâng cao nhận thức về trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp; bồi dưỡng kiến thức về quản lý dinh dưỡng, ATTP và kỹ năng chế biến khoa học.

Ứng dụng công nghệ thông tin: sử dụng phần mềm theo dõi khẩu phần, quản lý thu – chi, quản lý thực đơn và công khai tài chính trực tuyến để phụ huynh dễ dàng giám sát.

Thường xuyên kiểm tra quy trình giao – nhận – sơ chế – chế biến – chia ăn; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi gian lận, cất xén khẩu phần ăn.

Tăng cường sự phối hợp của y tế địa phương: định kỳ kiểm tra chất lượng thực phẩm, vệ sinh môi trường bếp ăn, nguồn nước và sức khỏe nhân viên nuôi dưỡng.

2.2.1.4. Tổ chức bữa ăn trưa cho CB GVNV

a. Chỉ tiêu

Tổ chức bữa trưa cho CBGVNV đều được triển khai đúng quy định, phù hợp điều kiện thực tế.

100% bữa ăn trưa cho CBGVNV có thực đơn riêng, đảm bảo vệ sinh, an toàn, dinh dưỡng, không trùng với thực đơn của trẻ.

Bố trí ca ăn trưa cho CBGVNV được sắp xếp luân phiên hợp lý, không làm ảnh hưởng đến việc chăm sóc, giáo dục trẻ.

Không để xảy ra phản ánh tiêu cực hoặc sai phạm về công tác tổ chức bữa trưa cho CBGVNV.

b. Giải pháp

Xây dựng kế hoạch tổ chức bữa trưa: căn cứ nhu cầu của CBGVNV tổ chức tự nấu đảm bảo phù hợp với quy định.

Xây dựng thực đơn riêng cho CBGVNV: thay đổi theo tuần, theo mùa; bảo đảm dinh dưỡng, an toàn, khẩu vị phong phú và khác với thực đơn của trẻ.

Đảm bảo vệ sinh - an toàn thực phẩm: thực hiện đúng quy trình bếp một chiều; kiểm tra nguồn gốc thực phẩm; nhân viên chế biến có giấy chứng nhận ATTP.

Sắp xếp thời gian ăn trưa theo luân phiên, đảm bảo luôn có đủ giáo viên trực nhóm lớp, không gián đoạn hoạt động chăm sóc trẻ.

2.2.1.5. Chăm sóc sức khỏe cho trẻ

a. Chỉ tiêu:

Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định.

100% trẻ đến trường được theo dõi, kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng;

100% phụ huynh và trẻ được tuyên truyền kịp thời về các dịch bệnh theo mùa và cách phòng chống dịch bệnh.

95%-100% trẻ phát triển bình thường theo độ tuổi

Có đủ danh mục thuốc, trang thiết bị và dụng cụ y tế theo qui định tại phòng Y tế

b. Biện pháp:

Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác y tế trường học năm học 2025-2026

Thành lập Ban chăm sóc sức khỏe học sinh trong đó phân công rõ nhiệm vụ Ban chăm sóc sức khỏe học sinh có trách nhiệm giúp nhà trường tổ chức, điều hành, đánh giá các hoạt động Quản lý, chăm sóc sức khỏe cho học sinh; Truyền thông giáo dục sức khỏe cho học sinh; Phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm; Bảo đảm an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; Bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm, dinh dưỡng; đảm bảo vệ sinh trường học;

Phối hợp với Trung tâm Y tế phường Nam Định theo dõi, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em như: khám sức khỏe định kỳ, quản lý sức khỏe, tiêm chủng và phòng chống dịch bệnh cho trẻ.

Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch các thành viên trong Ban chăm sóc sức khỏe trẻ thường xuyên trao đổi, thống nhất về các phương pháp chăm sóc bữa ăn, giấc ngủ, thao tác vệ sinh, cách chấm biểu đồ theo dõi sức khỏe trẻ, triển khai kịp thời tới từng khối lớp. Cập nhật, nắm bắt kịp thời diễn biến các dịch bệnh, để có biện pháp phòng tránh kịp thời.

Theo dõi và thống kê đầy đủ số trẻ được cân, đo chắm biểu đồ theo dõi, đánh giá sự phát triển thể lực hàng tháng đối với trẻ nhà trẻ, hàng quý đối với trẻ mẫu giáo.

Thường xuyên phun khử khuẩn, sát khuẩn toàn bộ đồ dùng, đồ chơi ở tất cả các lớp bằng dung dịch Cloramin B để phòng dịch bệnh...Tiến hành phun thuốc diệt ruồi, muỗi, kiến, gián trong và ngoài lớp học 2 lần /năm.

Rà soát và mua sắm bổ sung trang bị đầy đủ các đồ dùng, dụng cụ phục vụ tại phòng y tế vào đầu năm học.

2.2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

2.2.2.1. Đổi mới hoạt động giáo dục thực hiện Chương trình GDMN và phát triển Chương trình trong cơ sở GDMN

Phát triển chương trình GDMN trong nhà trường không chỉ là thực hiện đúng quy định, mà quan trọng hơn là tạo ra một môi trường học tập và hạnh phúc cho trẻ, nơi giáo viên sáng tạo – phụ huynh đồng hành – trẻ em phát triển toàn diện.

Quan điểm phát triển chương trình là: Đặt trẻ em làm trung tâm – mọi hoạt động giáo dục đều hướng đến sự phát triển toàn diện của trẻ. Chương trình phải linh hoạt, mở, sáng tạo, vừa tuân thủ khung chương trình GDMN của Bộ GD&ĐT, vừa phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đặc điểm của nhà trường. Tích hợp giá trị văn hóa truyền thống với xu hướng giáo dục hiện đại (giáo dục thông minh, STEAM, giáo dục hạnh phúc).

a. Chỉ tiêu:

100% giáo viên được tham gia góp ý, xây dựng Kế hoạch Giáo dục của nhà trường. Kế hoạch bảo đảm chất lượng, hiệu quả phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường và của trẻ theo độ tuổi.

100% nhóm/lớp thực hiện nghiêm túc chương trình GDMN theo Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021. Tiếp tục thực hiện chuyên đề: “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”. Các nhóm lớp thực hiện tốt các chuyên đề phấn đấu cuối năm đạt tỷ lệ 100% trở lên khá giỏi..

Tiếp tục triển khai các mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến trong tổ chức thực hiện Chương trình GDMN, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn, văn hoá địa phương, phù hợp nhu cầu và khả năng của trẻ

100% nhóm/lớp ứng dụng phương pháp Montessori, STEAM vào trong chương trình chăm sóc và giáo dục trẻ.

100% giáo viên chủ động xây dựng mục tiêu đánh giá trẻ và kế hoạch hoạt động tháng, tuần, ngày theo chương trình GDMN sửa đổi phù hợp với điều kiện nhà trường và phát huy tối đa khả năng của trẻ.

Cuối năm chất lượng các hoạt động đạt 100%.

100% CBGV khai thác sử dụng tài liệu, học liệu trực tuyến; ứng dụng các phương tiện, kỹ thuật, công nghệ để tổ chức tốt các hoạt động giáo dục cho trẻ.

Tổ chức tốt các hoạt động giáo dục phát triển năng khiếu phù hợp với điều kiện của nhà trường theo quy định của pháp luật.

Đẩy mạnh việc phối hợp với cha mẹ và cộng đồng trong việc đảm bảo điều kiện thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ trong triển khai chương trình GDMN.

b. Giải pháp:

Hiệu trưởng nhà trường tổ chức cho CBQL, giáo viên, nhân viên tham gia xây dựng kế hoạch phát triển chương trình Giáo dục và thực hiện chuyên môn của năm học 2025-2026 sau khi trình Hội đồng trường phê duyệt kế hoạch, triển khai thực hiện kế hoạch tới 100% giáo viên, nhân viên trong toàn trường

Tăng cường và ứng dụng sâu hơn các phương pháp giáo dục mới như STEAM và Montessori trong hoạt động giáo dục trẻ tại nhà trường.

Liên kết với các giáo viên có trình độ chuyên môn đảm bảo và gia đình của trẻ em để tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển năng khiếu phù hợp với điều kiện của nhà trường theo quy định của pháp luật.

Ban hành hướng dẫn thực hiện chuyên môn trường mầm non Thống Nhất năm học 2025-2026.

Nhà trường xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn, hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình GDMN mới theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GD-ĐT, Sở GD-ĐT; đối với 100% cán bộ, giáo viên. Thiết kế và tổ chức nội dung lập kế hoạch năm học – chủ đề – tuần theo hướng mở.

Ban nâng cao chất lượng thường xuyên trao đổi nắm bắt kịp thời những điểm mới của chương trình, triển khai kịp thời từng khối, lớp.

Bố trí giáo viên dự lớp tập huấn do Sở GD-ĐT mở ngay từ đầu năm học, có kế hoạch triển khai bồi dưỡng đến 100% giáo viên.

Bồi dưỡng kỹ năng thực hành nghiệp vụ sư phạm dưới nhiều hình thức để tất cả giáo viên nắm vững chương trình GDMN, biết chủ động trong việc lựa chọn nội dung, hình thức, môi trường và xây dựng kế hoạch phù hợp với khả năng của trẻ, của lớp mình.

Tích cực nghiên cứu, học hỏi, về các phương pháp tiên tiến như Montessori, giáo dục STEAM...: Khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên có trình độ năng lực tham gia học tập phương pháp giáo dục tiên tiến nhằm tiếp cận và vận dụng vào thực tế; áp dụng để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Liên kết tổ chức, phối hợp dạy tiếng Anh cho trẻ khi phụ huynh có nhu cầu; áp dụng có hiệu quả phương pháp giáo dục STEAM vào công tác chăm sóc, giáo dục trẻ

Tham mưu với cấp trên đầu tư mua sắm đủ tài liệu, học liệu, đồ dùng, đồ chơi cho cô và trẻ theo quy định của Bộ GD-ĐT.

Giáo viên soạn bài đầy đủ trước 2 tuần và thực hiện việc ghi nhật ký hàng ngày, việc theo dõi đánh giá trẻ thường xuyên (Duyệt kế hoạch trước 1 tuần). Triển khai việc duyệt kế hoạch trên app Vnedu.

Khuyến khích sự linh hoạt, sáng tạo của giáo viên khi tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phù hợp lứa tuổi, sự hứng thú của trẻ.

Tăng cường phối kết hợp cùng với phụ huynh tổ chức cho trẻ trải nghiệm nhân ngày lễ hội, thăm quan trường tiểu học, di tích lịch sử...

Phát động phong trào trang trí nhóm lớp, tự làm thiết bị, đồ chơi phát triển trí tuệ cho trẻ tới tất cả giáo viên. Vận động phụ huynh đóng góp nguyên vật liệu, phế thải để làm đồ dùng đồ chơi cho trẻ.

Tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục thích ứng và ứng phó với biến đổi khí hậu, nâng cao ý thức tiết kiệm năng lượng, bảo vệ an toàn bản thân và môi trường sống.

Phối hợp với phụ huynh trong công tác Tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm, đảm bảo giáo dục hòa nhập có chất lượng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em khuyết tật.

Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch ứng dụng phương pháp giáo dục Montessori, STEAM chỉ đạo, bồi dưỡng, hướng dẫn giáo viên các nhóm/ lớp chủ động áp dụng vào các hoạt động của trẻ. Lựa chọn, bổ sung những nội dung, phương pháp giáo dục Montessori, STEAM phù hợp với quan điểm, mục tiêu của Chương trình GDMN, bảo đảm tính khoa học, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với văn hóa, điều kiện thực tế của địa phương, trường/lớp và phù hợp với khả năng, nhu cầu, hứng thú của trẻ để phát triển chương trình giáo dục của nhà trường, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

2.2.2.2. *Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN.*

a. Chỉ tiêu:

Nhà trường phấn đấu tham gia đầy đủ và đạt kết quả cao các hội thi do ngành tổ chức. 100% các lớp tham dự hội thi “Xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm”, Tổ chức hội thi “Thiết kế đồ dùng đồ chơi tự tạo, trang trí nhóm lớp”,

100% trẻ được trang bị kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu phát triển tình cảm và kỹ năng giao tiếp xã hội. Trẻ có tâm thế trong hoạt động học, hoạt động chơi tập thể, biểu lộ tính hồn nhiên, tự tin hành vi văn minh. Trẻ được phát huy tính tích cực chủ động và sáng tạo trong các hoạt động.

100% trẻ khối 4, 5 tuổi được tham gia tham gia hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm, các hội thi, các món ăn, các lễ hội truyền thống.... theo phương châm “Học thông qua vui chơi trải nghiệm”.

90% - 100% GV tham gia hội giảng cấp trường năm học 2025-2026 (Trong đó 100 % đạt khá, giỏi, xuất sắc). Phần đầu có từ 7-10 sáng kiến kinh nghiệm dự thi các cấp.

95%->100% giáo viên hoàn thành công tác Bồi dưỡng thường xuyên đạt loại Khá - Giỏi.

Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em, giáo dục quyền con người, giáo dục giới; an toàn giao thông; tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, giáo dục nếp sống văn minh lịch sự...

b. Giải pháp:

Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch hội giảng, hội thi “Xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm”; “Thiết kế đồ dùng đồ chơi tự tạo, trang trí nhóm lớp”... Chuẩn bị tốt mọi điều kiện tham gia các hội thi do ngành tổ chức.

Tổ chức đăng ký đề tài Sáng kiến kinh nghiệm (SKKN) ngay từ đầu năm học và tập huấn triển khai viết SKKN, đề tài khoa học theo đúng mẫu quy định.

Thành lập chỉ đạo, Ban giám khảo Hội giảng cấp trường và dự trù kinh phí đề ra mức thưởng công khai cho những giáo viên có tiết dạy tốt.

Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch hoạt động ngoại khóa, ngày lễ hội. Phối kết hợp với phụ huynh chuẩn bị tốt mọi điều kiện tổ chức cho trẻ đi tham quan dã ngoại tại các điểm tham quan.

Nhà trường xây dựng kế hoạch BDTX giáo viên theo hướng dẫn của Sở GD-ĐT. Tổ chức cho giáo viên đăng ký các nội dung modul tự chọn. Qua trình bồi dưỡng tổ chức kiểm tra, đánh giá giáo viên theo từng nội dung và đúng hướng dẫn của cấp trên.

Tuyên truyền tới phụ huynh về chương trình GDMN mới thông qua buổi họp phụ huynh đầu năm học và góc tuyên truyền các lớp.

2.2.2.3. Nghiên cứu, triển khai thí điểm thực hiện Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT và các văn bản Bộ GDĐT đã ban hành về việc cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh ở nơi có điều kiện đảm bảo đúng quy định.

Ban giám hiệu nhà trường nghiên cứu, cập nhật Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT ban hành chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo và thực hiện nghiêm túc công văn số 2387/BGDĐT-GDMN ngày 09/6/2021 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình GDMN sau sửa đổi, bổ sung và chương trình làm quen tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo.

Bước đầu xây dựng kế hoạch từng bước tiếp cận và chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất và đội ngũ để triển khai chương trình làm quen với tiếng Anh trong nhà trường

Tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong đội ngũ CBGVNV và cha mẹ trẻ về ý nghĩa của việc cho trẻ làm quen với tiếng Anh từ sớm.

3. Bảo đảm chất lượng PCGDMNTNT, tiến tới triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

3.1. Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi (phổ cập mẫu giáo) và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo.

a. Chỉ tiêu:

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

100% trẻ em trong độ tuổi 5 tuổi được huy động ra lớp, đảm bảo hoàn thành phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi bền vững.

100% CBGV và cơ sở GDMN do nhà trường quản lý được triển khai, quản triệt, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết 218/2025/QH15 và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ GD&ĐT về phổ cập GDMN.

Tỷ lệ huy động trẻ 3–4 tuổi ra lớp đạt chỉ tiêu, phấn đấu trên 95%.

Tỷ lệ chuyên cần của trẻ từ 3–5 tuổi đạt trên 90%.

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo kết quả thực hiện PCGD-XMC (trong đó có PCGDMN TNT) theo quy định; thực hiện tốt công tác phối hợp điều tra, xử lý, cập nhật số liệu theo phần mềm PCGD-XMC bảo đảm đầy đủ, kịp thời, chính xác; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong lưu trữ hồ sơ phổ cập.

Hệ thống hồ sơ công nhận hoàn thành Phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi đầy đủ chính xác. Có đầy đủ các loại hồ sơ theo dõi phổ cập qui định.

Duy trì vững chắc chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi.

Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm điều kiện thực hiện Chương trình GDMN; 100% lớp 5 tuổi có đủ đồ dùng đồ chơi theo quy định của Bộ GD-ĐT.

b. Biện pháp:

Kiện toàn Ban chỉ đạo công tác số lượng phổ cập, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, giáo viên; Đẩy mạnh công tác quản lý chỉ đạo để duy trì số lượng, quản lý chặt chẽ số lượng trẻ ở mỗi nhóm, lớp và nhà trường...

Thực hiện tốt công tác điều tra Phổ cập giáo dục xóa mù chữ. Tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường. Đối với trẻ 5 tuổi, bên cạnh việc duy trì tỷ lệ huy động trẻ đến trường, 100% số trẻ được nuôi ăn bán trú. 100% trẻ 5 tuổi được theo dõi đánh giá theo bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi đạt chuẩn. 100% trẻ 5 tuổi trên địa bàn phường hoàn thành chương trình.

Phối hợp với chính quyền làm tốt công tác tuyên truyền tới tất cả phụ huynh và người dân trên địa bàn về chính sách miễn học phí đối với trẻ mầm non đi học (từ tháng 9/2025)

Nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường.

Nâng cao năng lực quản lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ và giáo viên nhà trường.

Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên trong nhà trường học tập nâng cao trình độ, năng lực quản lý, chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu của chương trình GDMN.

Tích cực tham mưu để lãnh đạo các ngành các cấp quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng đồ chơi theo quy @Pnh Bộ VH-XH cho nhà trường, ưu tiên cho các lớp 5 tuổi. Tăng cường kinh phí cho công tác Phổ cập.

Thường xuyên tự kiểm tra đánh giá, từ đó phát huy các kết quả đạt được, bổ sung những nội dung thiếu. Phân công cán bộ giáo viên phụ trách từng tiêu chuẩn phổ cập để công tác tự kiểm tra đánh giá có hiệu quả.

4. Bảo đảm các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ

4.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

a. Chỉ tiêu:

Phấn đấu số trẻ huy động ra lớp năm học 2025-2026 trên địa bàn phường: Đối với trẻ Nhà trẻ đạt từ 35%-45%. Trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi ra lớp đạt 90-95%. Riêng trẻ mẫu giáo 5 tuổi đạt 100%.

Năm học 2025-2026 nhà trường duy trì 18 lớp với tổng số 650 trẻ. Trong đó: Nhà trẻ 2 nhóm = 50 trẻ; Mẫu giáo 16 lớp = 600 trẻ. Tỷ lệ chăm phấn đấu đạt: Nhà trẻ: 90-95%; Mẫu giáo đạt: 95-98%

b. Biện pháp:

Nhà trường đã kết hợp với UBND phường, phối kết hợp với các tổ trưởng, các ban ngành đoàn thể làm tốt công tác điều tra phổ cập giáo dục - xóa mù chữ. Tuyên truyền vận động huy động trẻ phường ra các lớp mầm non trên địa bàn thành phố, huy động trẻ 5 tuổi ngay từ đầu tháng 6, 7.

Thông báo tới UBND phường, tổ dân phố trên địa bàn và 100% phụ huynh trong toàn trường về chính sách miễn học phí đối với trẻ 5 tuổi.

Dựa trên điều kiện cơ sở số lớp thực tế của nhà trường để tuyển sinh đảm bảo kế hoạch. Tạo điều kiện tối đa về việc tiếp nhận trẻ 5 tuổi có nhu cầu học tại trường.

Nâng cao chất lượng chăm sóc giáo trẻ để phụ huynh yên tâm khi gửi con đến trường. Tổ chức tốt các ngày hội, ngày lễ và các hội thi cho cô và trẻ.

Giao chỉ tiêu và phân công giáo viên phù hợp cả về tuổi tác và năng lực chuyên môn để phụ trách lớp đặc biệt là lớp 5 tuổi. 100% GV 5 tuổi có trình độ đạt trên chuẩn, biết ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

Duy trì nghiêm túc việc họp bình bầu xếp loại thi đua hàng tháng, đặc biệt chú ý tới chuẩn sĩ số chuyên cần của từng lớp.

Bố trí giờ đón trả trẻ hợp lý để phụ huynh có điều kiện gửi và đón trẻ đảm bảo giờ làm.

Nhận trẻ khuyết tật, hoà nhập.

Làm tốt công tác phổ biến kiến thức nuôi con theo khoa học và chăm sóc giáo dục trẻ thông qua góc tuyên truyền, qua trao đổi trực tiếp với phụ huynh hàng ngày trong giờ đón trả trẻ.

Thành lập ban đại diện cha mẹ học sinh ngay từ đầu năm học, có kế hoạch phối kết hợp thường xuyên với cha mẹ học sinh trong các phong trào và các hoạt động của nhà trường.

4.2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu; trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

Tích cực tham mưu để đẩy mạnh việc thực hiện các chính sách đầu tư, xã hội hoá phát triển GDMN theo quy định của Chính phủ; khai thác hiệu quả nguồn lực từ các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất (CSVC), thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm điều kiện thực hiện Chương trình GDMN; đáp ứng yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập; tiếp tục cải tạo, nâng cấp trường lớp, CSVC đáp ứng tiêu chuẩn hiện hành; bảo đảm tỉ lệ 01 phòng học/nhóm, lớp. Bố trí kinh phí và huy động nguồn lực để mua sắm bổ sung các đồ dùng, đồ chơi, thiết bị, tài liệu, học liệu để thực hiện Chương trình GDMN theo yêu cầu chuẩn hoá và hiện đại.

100% CBGV, nhân viên tích cực tham gia công tác tự đánh giá của nhà trường.

Thực hiện tốt công tác tham mưu, làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục về đầu tư sửa chữa lại CSVC và các trang thiết bị đồ dùng đồ chơi, đội ngũ.

a. Chỉ tiêu:

100% các nhóm lớp được sửa chữa, nâng cấp CSVC

100% nhà vệ sinh các nhóm lớp được trang trí đẹp, thân thiện.

100% các nhóm lớp có đủ bàn ghế, đồ chơi và các trang thiết bị cho trẻ. Có đầy đủ sách vở, tài liệu, đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho hoạt động học tập và vui chơi cho các lớp theo quy định của Bộ GD-ĐT.

Duy trì, bảo dưỡng, sửa chữa các phòng học, phòng chức năng, khu dinh dưỡng, nhà vệ sinh...Nâng cấp, bảo trì, bảo dưỡng đường điện, điều hoà, máy chiếu, máy tính, ti vi, bình nước lọc, bình nóng lạnh, quạt...

b. Biện pháp:

Thực hiện Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 về điều kiện CSVC các trường mầm non.

Tham mưu, đề xuất và có kế hoạch sửa chữa các phòng học, phòng chức năng, khu dinh dưỡng, nhà vệ sinh... theo đề án: “*Đảm bảo CSVC thực hiện chương trình GDMN, phổ thông giai đoạn 2018-2025*”

Nâng cao ý thức bảo quản tài sản, cơ sở vật chất cho từng lớp, từng bộ phận sử dụng, quản lý, có thưởng phạt với người được giao và quản lý tài sản.

Xây dựng kế hoạch sửa chữa CSVC và kế hoạch mua sắm các trang thiết bị phục vụ cho việc chăm sóc giáo dục trẻ.

Duy trì và thực hiện kiểm định chất lượng trường mầm non, xây dựng báo cáo tự đánh giá với 5 tiêu chuẩn theo quy định. Thành lập hội đồng tự đánh giá, phân công cho từng cán bộ, giáo viên phụ trách từng tiêu chuẩn, tiêu chí cụ thể và có kế hoạch quản lý dữ liệu minh chứng. Duy trì trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3, trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, trường mầm non Xanh- Sạch - Đẹp - An toàn theo TT19/2019/TT BGDĐT Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường mầm non.

Nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường.

Nâng cao năng lực quản lý và trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên nhà trường.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền về công tác kiểm định chất lượng, trường chuẩn Quốc gia, chuẩn Xanh Sạch - Đẹp - An toàn.

4.3. Phát triển đội ngũ CBQL và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới

4.3.1. Đảm bảo đội ngũ GVMN

a. Chỉ tiêu:

100% số lớp/ số cô đảm bảo đủ theo điều lệ trường mầm non qui định.

Thực hiện đúng các chế độ, chính sách đối với giáo viên mầm non theo qui định.

b. Biện pháp:

Tham mưu với cấp lãnh đạo đảm bảo đủ số lượng giáo viên theo Thông tư liên tịch số 19/2023/TTLT- BGDĐT ngày 30/10/2023 và Nghị định 102/2020/NĐ-CP.

Chú trọng đến việc bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh, thi/xét thăng hạng và bổ nhiệm, xếp lương theo hạng chức danh nghề nghiệp cho CBGV.

Giải quyết và đảm bảo đúng chế độ cho CBGV như: Tăng lương đúng kỳ hạn, ổn định lương cho giáo viên hợp đồng, trợ cấp khó khăn đột xuất.

Nhà trường làm tốt công tác chăm lo đời sống, động viên tinh thần tình cảm kịp thời cho đội ngũ GVNV.

4.3.2. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non. Chỉ tiêu:

100% CBGV được bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn về việc thực hiện quy chế chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, bồi dưỡng thường xuyên và thực hiện chương trình giáo dục mầm non do Bộ VH-XH ban hành.

100% CBGV được học chính trị và nhiệm vụ năm học ngay từ đầu năm học.

100% CBGV được đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp

Phần đầu 100% CBGV có trình độ đạt trên chuẩn trở lên.

100% CBGV thực hiện tốt và không vi phạm đạo đức nhà giáo.

b. Biện pháp:

Tiếp tục bồi dưỡng cán bộ, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non do Bộ giáo dục ban hành. Thực hiện đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Hiệu phó theo Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT và đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT.

Nhà trường Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên giáo viên năm học 2025-2026. Cập nhật các văn bản hướng dẫn của cấp trên về Bồi dưỡng thường xuyên tới giáo viên. Triển khai cho giáo viên đăng kí nội dung tự Bồi dưỡng theo hướng dẫn. Duyệt kế hoạch BDTX của giáo viên trong năm học. Bố trí Ban giám hiệu cùng giáo viên cốt cán học các lớp bồi dưỡng chuyên môn, có kế hoạch triển khai cho 100% giáo viên cùng thực hiện.

Phối hợp với cơ sở đào tạo giáo viên mầm non trong việc bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý ở các cơ sở giáo dục công lập, tư thục, dân lập theo Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT.

Triển khai Kế hoạch tổ chức Hội thi Giáo viên dạy giỏi.

Thực hiện nghiêm túc việc duyệt kế hoạch chuyên môn các tổ. Có rút kinh nghiệm sau khi thực hiện các chuyên đề.

Tổ chức hội nghị công chức để cán bộ giáo viên được bàn bạc, góp ý, đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch nhà trường sát với tình hình thực tế và các yêu cầu đề ra.

Phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng CBGV sao cho phù hợp với khả năng, sở trường và hoàn cảnh của chị em, nhằm phát huy khả năng, khơi dậy tinh thần trách nhiệm, đoàn kết giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Có hình thức khích lệ đối với những giáo viên có thành tích, bồi dưỡng giúp đỡ đối với những giáo viên yếu kém... quan tâm đến những giáo viên có hoàn cảnh khó khăn.

Tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực cho CBGV về công tác tuyên truyền.

Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm các hoạt động của giáo viên.

Tiếp tục quán triệt tới tất cả CBGV, nhân viên trong trường về nội dung, tinh thần của các cuộc vận động và phong trào thi đua từ đó phát động, yêu cầu thực hiện gắn vào từng cương vị, nhiệm vụ cụ thể của mỗi người.

Tổ chức ký cam kết thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua tới tất cả CBGV, nhân viên.

Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp, đặc biệt đối với giáo viên trẻ, giáo viên mới vào nghề; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

5.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN

a. Chỉ tiêu

Nhà trường tăng cường công tác triển khai thực hiện theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 về chuyển đổi số trong GDMN.

100% CBQL, GVMN được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng ứng dụng CNTT và năng lực số trong quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Trên 90% hồ sơ quản lý nhà trường (tài chính, nhân sự, phổ cập, kế hoạch, đánh giá...) được số hóa và lưu trữ khoa học.

100% CBQL, GV sử dụng hiệu quả phần mềm cơ sở dữ liệu ngành, quản lý CCVC, và phần mềm Vnedu

Nhà trường xây dựng được kho học liệu số (hình ảnh, video, giáo án điện tử, trò chơi số...) phục vụ chăm sóc, giáo dục trẻ; ít nhất 70% giáo viên tham gia chia sẻ, khai thác học liệu số.

100% cơ sở GDMN thực hiện công khai minh bạch thông tin (thực đơn, tài chính, kế hoạch giáo dục...) qua hình thức trực tuyến trên website, fanpage và Zalo

Đảm bảo an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu cá nhân của trẻ, phụ huynh, CBGVNV.

b. Giải pháp

Tổ chức tập huấn thường xuyên cho CBQL, GVMN về kỹ năng CNTT, sử dụng phần mềm quản lý, công cụ tạo học liệu số.

Phát động phong trào “Giáo viên mầm non với chuyển đổi số” gắn với thi đua, khen thưởng.

Sử dụng phần mềm quản lý trẻ, hồ sơ dinh dưỡng, theo dõi sức khỏe, phổ cập, kết nối phụ huynh.

Ứng dụng CNTT trong xây dựng và duyệt kế hoạch giáo dục, thiết kế bài giảng điện tử, tổ chức hoạt động học trực quan, hấp dẫn.

Phát triển nguồn học liệu số mở (tranh ảnh, bài hát, video, thí nghiệm, trò chơi học tập).

Tổ chức cho giáo viên chia sẻ, trao đổi học liệu số theo chủ đề/khối lớp trên nền tảng chung của nhà trường hoặc phòng GDĐT.

Tham mưu UBND phường đầu tư trang thiết bị CNTT (máy tính, máy chiếu, bảng tương tác, đường truyền Internet).

Bảo trì, nâng cấp hệ thống CNTT thường xuyên để phục vụ ổn định cho quản lý và dạy học.

Triển khai biện pháp kỹ thuật bảo mật (mã hóa, mật khẩu, phân quyền người dùng).

Tuyên truyền và tập huấn cho CBQL, GVMN về trách nhiệm bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Định kỳ kiểm tra việc ứng dụng CNTT, số hóa hồ sơ, khai thác học liệu số.

5.2. Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

a. Chỉ tiêu

Nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyên truyền thường xuyên về các chủ trương, chính sách mới, đặc biệt là phổ cập GDMN cho trẻ 3–5 tuổi và triển khai Chương trình GDMN mới.

90% phụ huynh nắm rõ thông tin cơ bản về quyền lợi, nghĩa vụ khi đưa trẻ đến trường và chính sách phổ cập GDMN.

100% các nội dung công khai theo TT 09 được công khai, truyền thông đa kênh (website, fanpage, nhóm Zalo/Facebook phụ huynh...).

Có ít nhất 02 mô hình/hoạt động truyền thông hiệu quả được nhân rộng hoặc giới thiệu trên phương tiện truyền thông của phường, của tỉnh hoặc báo đài.

Phát động phong trào thi đua gắn với cuộc vận động “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập

b. Giải pháp

Đẩy mạnh tuyên truyền, truyền thông. Sử dụng đa dạng hình thức: pano, áp phích, tờ rơi, website, fanpage, nhóm phụ huynh, chuyên mục phát thanh địa phương...

Lồng ghép tuyên truyền trong các hội nghị phụ huynh, ngày hội của bé, hội thi, hoạt động ngoại khóa.

Tăng cường phối hợp với gia đình và cộng đồng. Xây dựng Quy chế phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Vận động các tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp, cộng đồng tham gia hỗ trợ CSVC, truyền thông, các hoạt động vì trẻ em.

Thành lập tổ/nhóm phụ trách truyền thông tại nhà trường. Chủ động, kịp thời xử lý các thông tin dư luận, vấn đề xã hội quan tâm, đảm bảo tính minh bạch, khách quan.

Bồi dưỡng kỹ năng phát ngôn, xử lý khủng hoảng truyền thông cho CBQL.

Tổ chức các phong trào thi đua gắn với đổi mới, sáng tạo trong quản lý, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tăng cường giao lưu, học hỏi qua hội thảo, lớp tập huấn, chương trình hợp tác quốc tế (trực tuyến và trực tiếp).

Nghiên cứu, triển khai các dự án, hoạt động hợp tác quốc tế phù hợp điều kiện địa phương và quy định của Bộ GDĐT.

6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra

a. Chỉ tiêu:

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ theo hướng dẫn công tác kiểm tra nội bộ cơ sở giáo dục năm học 2025-2026 trong đó nêu rõ:

+ Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao của CBQL; Công tác Bồi dưỡng đạo đức nhà giáo; Công tác công khai; Việc triển khai Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

+ Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao của nhà giáo với các nội dung: Việc thực hiện quy chế chuyên môn; Đổi mới hình thức, cải tiến chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; Quản lý nhóm lớp; nền nếp chăm sóc, giáo dục; chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.

+ Kiểm tra hoạt động của các tổ khối; Tiếp cận với các chương trình STEAM; Nền nếp hồ sơ chuyên môn. Công tác cải tiến chất lượng sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn.

+ Kiểm tra công tác tài chính, tài sản; Công tác công khai. Công tác nuôi ăn bán trú.

+ Kiểm tra hoạt động học tập của học sinh; Kết quả đánh giá trẻ.

+ Kiểm tra công tác dân chủ, khiếu nại, tố cáo; Việc cập nhật, tổ chức tiếp công dân, giải quyết Khiếu nại, tố cáo.

Phần đầu 95% - 100% kết quả kiểm tra nhà trường đạt loại khá trở lên.

b. Biện pháp:

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ cụ thể, chi tiết ngay từ đầu năm học, trong đó tập trung vào những mảng nhà trường còn hạn chế hoặc nhiệm vụ trọng tâm của năm học. Công khai đầy đủ kế hoạch kiểm tra nội bộ cho các bộ phận, cá nhân. Thành lập Ban kiểm tra nội bộ gồm. Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng và các tổ trưởng chuyên môn. Trưởng ban có thể triệu tập thêm thành viên cho các cuộc kiểm tra nếu thấy cần thiết. Kế hoạch kiểm tra được tổ chức thường xuyên, công khai trong kế hoạch của nhà trường.

Các cuộc kiểm tra được xây dựng cụ thể từng đối tượng kiểm tra, có kế hoạch cụ thể từng giai đoạn. Ngoài việc kiểm tra theo kế hoạch, Ban kiểm tra nội bộ lồng ghép với nhiệm vụ chuyên môn của mình để có kiểm tra đánh giá hàng ngày hoặc bố trí các cuộc kiểm tra đột xuất nếu cần thiết. Đối với kiểm tra nhiệm vụ nhà giáo, Ban kiểm tra nội bộ có thể lồng ghép giữa nội dung kiểm tra nội bộ và nội dung sinh hoạt chuyên môn.

Tiến hành kiểm tra theo kế hoạch đề ra, đúng với trình độ và năng lực của giáo viên. Có biện pháp góp ý, giúp đỡ, động viên những giáo viên chưa hoàn thành tốt công việc chuyên môn. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện các góp ý, kiến nghị sau kiểm tra, lấy đó làm căn cứ đánh giá ý thức tiếp thu, học hỏi, sửa chữa của đối tượng được kiểm tra. Tuyên dương kịp thời những giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt kết quả tốt trong các đợt kiểm tra.

Tuyên truyền, quán triệt các văn bản Luật, Nghị định và thông tư hướng dẫn thi hành pháp luật về thanh tra, kiểm tra, khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiếp công dân, hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra nội bộ của Sở GD-ĐT, Phòng VH-XH và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác

kiểm tra trong chăm sóc, giáo dục tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của nhà trường.

Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp cho công chức, viên chức làm công tác kiểm tra.

Tiếp tục tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động kiểm tra: máy tính, tủ tài liệu...; thực hiện tốt chế độ chính sách theo quy định.

Thực hiện nghiêm túc việc phối hợp với các cấp các ngành, các bộ phận để tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Xác định rõ trách nhiệm của cán bộ kiểm tra, chú trọng hiệu quả, hiệu lực của kiểm tra; tạo điều kiện thuận lợi để các thành viên đoàn kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ.

Thực hiện theo quy trình kiểm tra theo hướng dẫn của Sở VH-XH và Phòng GD-ĐT.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu

1.1. Đ/c Vũ Thị Thu Thủy - Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng

Phụ trách chung (điều hành toàn bộ các hoạt động của nhà trường)

Phụ trách công tác tham mưu, công tác đối ngoại, công tác XHHGD.

Chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý điều hành các hoạt động và chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ em của nhà trường; chịu trách nhiệm trước Sở Giáo dục và Đào tạo và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của nhà trường;

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục từng năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

Trực tiếp phụ trách tổ Cấp dưỡng và tổ Văn phòng;

Phụ trách thi đua, điều hành công tác thu chi. Phụ trách mọi hoạt động đối với công tác tài chính và cơ sở vật chất, môi trường trong nhà trường.

1.2. Đ/c Đỗ Thị Thu Quyên - Phó hiệu trưởng

Phụ trách công tác bồi dưỡng thường xuyên; hồ sơ kiểm định chất lượng giáo dục trong nhà trường; công tác y tế; hồ sơ công khai

Phụ trách cơ sở vật chất cơ sở 1

Phụ trách tổ truyền thông và trang fanpage+ website của trường;

Phụ trách các phần mềm smas, phần mềm CSDL ngành, phần mềm quản lý CCVC...

Phụ trách công tác Sáng kiến kinh nghiệm khối 3 tuổi + 4 tuổi

Phụ trách công tác Kiểm tra nội bộ khối 3 tuổi + 4 tuổi

Phụ trách công tác dinh dưỡng;

Phụ trách công tác hoàn thiện hồ sơ thi đua khen thưởng

Phụ trách tiêu chuẩn 3, 4, 5 (Chuẩn quốc gia, Kiểm định chất lượng giáo dục)

Phụ trách ngày hội, ngày lễ của cô và trẻ; các phong trào thi đua trong nhà trường và các hoạt động theo chủ đề trong năm học.

Phụ trách các chuyên đề, trực tiếp phụ trách các cuộc vận động

Thực hiện mọi hoạt động của nhà trường khi hiệu trưởng giao trách nhiệm, phân công và ủy quyền nhiệm vụ.

1.3. Đ/c Đinh Thị Thu Trang - Phó bí thư chi bộ - Phó hiệu trưởng

Phụ trách cơ sở 2

Phụ trách cơ sở vật chất cơ sở 2

Phụ trách chuyên môn khối Nhà trẻ và Mẫu giáo 5 tuổi; tham gia theo dõi, chỉ đạo tổ Nhà trẻ và Mẫu giáo 5 tuổi.

Phụ trách công tác Sáng kiến kinh nghiệm khối Nhà trẻ và Mẫu giáo 5 tuổi.

Phụ trách công tác Kiểm tra nội bộ khối Nhà trẻ và Mẫu giáo 5 tuổi.

Phụ trách công tác Phổ cập GDMN trẻ 5 tuổi, theo dõi sức khỏe trẻ.

Phụ trách lớp mầm non độc lập .

Phụ trách tiêu chuẩn 1.2 (Chuẩn quốc gia, Kiểm định chất lượng giáo dục)

Thực hiện mọi hoạt động của nhà trường khi hiệu trưởng giao trách nhiệm, phân công và ủy quyền nhiệm vụ.

2. Các tổ chuyên môn

2.1. Tổ mẫu giáo

Đ/c Đỗ Thị Thu Hà - Tổ trưởng chuyên môn: Phụ trách chuyên môn khối 5 tuổi

Đ/c Mai Thị Kim Ngân - Tổ phó chuyên môn: Phụ trách chuyên môn khối 5 tuổi

Đ/c Đoàn Thị Minh Thảo - Tổ trưởng chuyên môn: Phụ trách chuyên môn khối 4 tuổi

Đ/c Nguyễn Thị Nguyệt - Tổ phó chuyên môn: Phụ trách chuyên môn khối 4 tuổi

Đ/c Nguyễn Thị Ngọc Lan - Tổ trưởng chuyên môn: Phụ trách chuyên môn 3 tuổi

Đ/c Nguyễn Thị Hạnh - Tổ phó chuyên môn: Phụ trách chuyên môn khối 3 tuổi

2.2. Tổ nhà trẻ + DD

Đ/c Hoàng Thu Hương - Tổ trưởng chuyên môn: Phụ trách chuyên môn khối + Dinh dưỡng

Đ/c Nguyễn Thị Thúy Lan: - Tổ phó chuyên môn: Phụ trách chuyên môn khối + Dinh dưỡng

IV. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN THEO THÁNG

Thời gian	Nội dung công việc	Thực hiện	Kết quả
9/ 2025	<ul style="list-style-type: none"> - CBGV, NV thực hiện theo lịch phân công. - Lên kế hoạch phân công giáo viên đi điều tra phổ cập giáo dục xóa mù chữ. Tổng hợp báo cáo. - Bố trí phân công giáo viên vào các nhóm lớp. - Trang trí nhóm lớp, xây dựng môi trường... Tổng vệ sinh và phun khử khuẩn toàn trường - Dự lớp bồi dưỡng chính trị , chuyên môn do ngành tổ chức. - Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn chương trình Montessori, STEAM. - Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn chương trình GDMN, GD lấy trẻ làm trung tâm - Tổ chức khai giảng năm học mới - Thực hiện chương trình GDMN theo các phương án đã xây dựng. - Xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch các chuyên đề, các cuộc vận động và phong trào thi đua, kế hoạch kiểm tra nội bộ, các quy chế... - Tổ chức tết trung thu tại lớp, tặng quà cho các cháu có hoàn cảnh khó khăn, mồ côi... - Sửa chữa mua sắm đồ dùng đồ chơi cơ sở vật chất. - Ổn định nề nếp các khối lớp, thống nhất nội dung kế hoạch chủ đề năm học với các nhóm lớp, thực hiện chương trình từ 6/9. - Cân đo đánh giá sức khỏe trẻ đợt 1 tháng 9, tổng hợp báo cáo. 	<p>BGH + GV Toàn trường</p>	

	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thống kê PC đầu năm. - Kiểm tra tài sản, tài chính. - Kiểm tra điều kiện VSATTP tại bếp ăn nhà trường - Họp phụ huynh. - Duyệt kế hoạch giáo viên - Kiểm tra đơn đốc hoàn chỉnh hồ sơ cá nhân, tập thể. - Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo kế hoạch - Phát động phong trào thi đua và các cuộc vận động. Đăng ký thi đua. - Chuẩn bị và tổ chức hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động. - Kiểm tra nề nếp đầu năm học - Phát động phong trào thi làm đồ dùng đồ chơi tự tạo. - Thành lập hội đồng tự đánh giá, phân công cụ thể cho từng CBGV vào từng tiêu chuẩn cụ thể. - Đăng ký đề tài SKKN. - Triển khai kế hoạch đẩy mạnh thực hiện chuyên đề Xây dựng trường mầm non xanh, sạch, đẹp, an toàn, hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm - Tiếp tục thực hiện chương trình “Tôi yêu Việt Nam” theo hướng dẫn của Sở GD <p>* Bổ sung kế hoạch tháng:.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>		
10/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống dịch bệnh. - Thực hiện chương trình GDMN theo các 	BGH + GV	

	<p>phương án đã xây dựng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Duyệt kế hoạch giáo viên - Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn chuẩn bị hội giảng cấp trường. - Triển khai làm trang thiết bị, đồ chơi lấy trẻ làm trung tâm - Tổ chức kỷ niệm 20/10. - Khám sức khỏe định kỳ cho trẻ lần 1, làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh cho trẻ khi mùa đông đến. - Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo kế hoạch - Tổ chức ngày hội Halloween <p>* Bổ sung kế hoạch tháng:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<p>BGH + GV Toàn trường</p>	
11/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình GDMN theo các phương án đã xây dựng. - Duyệt kế hoạch giáo viên - Tổ chức hội giảng cấp trường - Chuẩn bị mọi điều kiện và tổ chức ngày 20/11. - Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo kế hoạch - Tháng trọng điểm thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo” - Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ về công tác KĐCLGD, trường chuẩn Quốc gia, trường Xanh -Sạch Đẹp và An toàn <p>* Bổ sung kế hoạch tháng:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<p>BGH + GV Toàn trường</p>	

		
12/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình GDMN theo các phương án đã xây dựng - Báo cáo thống kê giữa năm học. - Báo cáo sơ kết học kỳ 1, bình bầu thi đua học kỳ - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch - Duyệt kế hoạch giáo viên - Tuyên truyền về công tác chăm sóc sức khỏe, Tổ chức cho trẻ uống vitamin A và thuốc tẩy giun. - Kiểm tra tài chính, tài sản. - Báo cáo thống kê công tác phổ cập giữa năm. - Cân đo, đánh giá sức khỏe cho trẻ đợt 2 - Tổ chức cho trẻ đi tham quan trải nghiệm <p>* Bổ sung kế hoạch tháng:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	BGH + GV Toàn trường	
01/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình GDMN theo các phương án đã xây dựng. - Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo kế hoạch - Sơ kết phong trào thi đua và các cuộc vận động. - Duyệt kế hoạch giáo viên - Tổ chức hội trại “ Lễ hội mùa xuân” <p>* Bổ sung kế hoạch tháng:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	BGH + GV Toàn trường	
	- Thực hiện chương trình GDMN theo các		

02/2026	<p>phương án đã xây dựng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Duyệt kế hoạch giáo viên - Kiểm tra nề nếp và chất lượng giáo dục sau nghỉ tết. - Tổ chức cân đo cho trẻ đợt 3 - Kiểm tra chuyên môn. - Phân công trực tết an toàn. - Tháng trọng điểm thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức phong cách Hồ chí Minh” - Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo kế hoạch - Học tập và bồi dưỡng các chuyên đề trong năm học - Cân đo, đánh giá sức khoẻ cho trẻ đợt 3 <p>* Bổ sung kế hoạch tháng:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	BGH + GV Toàn trường	
3/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình GDMN theo các phương án đã xây dựng. - Duyệt kế hoạch giáo viên - Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo kế hoạch - Tổ chức kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3. - Sơ kết phong trào thi đua đợt 3. - Kiểm tra tài chính. - Kiểm tra công tác phổ cập - Chấm SKKN - Duy trì trường đạt KĐCLGD cấp độ 3, trường chuẩn Quốc gia mức độ 2, trường chuẩn Xanh -Sạch Đẹp và An toàn. <p>* Bổ sung kế hoạch tháng:</p> <p>.....</p>	BGH + GV Toàn trường	

	<p>.....</p> <p>.....</p>		
4/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình GDMN theo các phương án đã xây dựng. - Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo kế hoạch - Hoàn thành hồ sơ thanh tra. Tổng hợp báo cáo. - Tổng hợp báo cáo chuyên đề. - Chăm sóc kiến kinh nghiệm của giáo viên để xếp loại. - Tổng hợp kết quả khảo sát trẻ 5 tuổi - Hoàn thiện công tác phổ cập, đón đoàn kiểm tra công nhận phổ cập trẻ 5 tuổi. - Tổ chức cho trẻ khối 4, 5 tuổi đi tham quan dã ngoại. <p>* Bổ sung kế hoạch tháng:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	BGH + GV Toàn trường	
5/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình GDMN theo các phương án đã xây dựng. - Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo kế hoạch - Đánh giá viên chức năm 2025 - Hoàn thiện hồ sơ thi đua năm 2025 - Cân đo, đánh giá sức khỏe cho trẻ đợt 4 - Tổng hợp báo cáo. - Khảo sát trẻ các độ tuổi, tổng hợp báo cáo. - Báo cáo thống kê, báo cáo tổng kết năm học. - Bình bầu thi đua cuối năm, tổng kết các phong trào thi đua và các cuộc vận động. - Chuẩn bị tốt công tác tổ chức ngày 01/6 	BGH + GV BGH + GV Toàn trường	

	<p>chia tay trẻ Mẫu giáo 5 tuổi ra trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Duyệt kế hoạch dạy hè cho các độ tuổi. - Kết hợp với công đoàn xây dựng kế hoạch nghỉ hè và tổ chức cho cán bộ giáo viên trong nhà trường đi thăm quan học tập trong dịp hè. - Tổ chức ngày lễ tổng kết năm học và tết 1/6 cho trẻ. - Thực hiện công tác kiểm tra chéo chuyên đề Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, trường học an toàn phòng tránh tai nạn thương tích, trường học thân thiện học sinh tích cực <p>* Bổ sung kế hoạch tháng</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>		
--	---	--	--

Nơi nhận

Phòng VH-XH (để báo cáo)
 UBND phường (để báo cáo)
 Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG NHÀ TRƯỜNG
 CHỦ TỊCH**

Vũ Thị Thu Thủy